



Vĩnh Long ngày 25.5.2018

Kính Gửi: Quý Cha
Quý Tu sĩ nam nữ
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v HÔN NHÂN ĐÍCH THỰC

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ có mười hai đề tài của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam về Đồng Hành với các Gia Đình Trẻ. Giáo Phận Vĩnh Long, trong gợi ý mục vụ lần VI, sẽ nói về Hôn nhân đích thực. Hôn nhân đích thực theo tinh thần của Chúa Giêsu và Giáo Hội.

Đức Giêsu phục hồi và hoàn thành kế hoạch của Thiên Chúa

Tông Huấn Niềm Vui của Tình Yêu giải thích lý do tại sao hôn nhân và gia đình rất quý giá và tại sao Giáo Hội luôn gắn bó với nó rất nhiều, bởi vì hôn nhân là một Bí Tích. Bí Tích Hôn Phối *“không phải là một qui ước xã hội, một nghi thức trống rỗng, hay chỉ là dấu hiệu bên ngoài của một cam kết”* (AL, 72). Đó là một Bí Tích: một dấu hiệu hữu hình về tình yêu và sự trung thành của Thiên Chúa.

Ở đây, Đức Thánh Cha Phanxicô tái khẳng định học thuyết truyền thống về hôn nhân: sự kết hợp bất khả phân ly giữa một người nam và một người phụ nữ, và đồng thời ngài cũng nhấn mạnh đến chiều kích quà tặng, đến ân sủng mà

Thiên Chúa ban cho các cặp vợ chồng Kitô giáo *“Thiên Chúa đoái thương luôn đi theo hành trình cuộc đời chúng ta; Ngài chữa lành và biến đổi con tim chai cứng bằng ân sủng, dẫn chúng ta về lại thuở ban đầu ngang qua con đường thập giá”* (AL 62).

Con Thiên Chúa, Chúa Giêsu, khi nhập thể, chính Người đã đảm nhận thực tại của gia đình: Người được sinh ra trong một gia đình nhân loại và sống cuộc đời của Người tại thế, Người đã chấp nhận sự khiêm nhường của cuộc sống gia đình Nagiaret. Chúa Giêsu hiện diện trong những thăng trầm của cuộc sống gia đình con người chúng ta: tiệc cưới Cana (Ga 1, 1-11), gia đình của Ladarô và các chị em của anh ấy (Lc 10, 38), Người cảm thông với cha mẹ đang than khóc con mình (Mc 5, 41)... Sự hiện diện này của Chúa Giêsu có nghĩa là *“Mỗi gia đình, dù trong yếu đuối, có thể trở thành một ánh sáng giữa đêm tối của thế giới”* (AL 66).

Đức Thánh Cha xác định: *“Hôn nhân và gia đình đã được cứu chuộc bởi Đức Kitô (cf. Ep 5,21-32), được khôi phục theo hình ảnh của Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh, là mẫu nhiệm mà từ đó mọi tình yêu đích thực tuôn trào ra”* (AL 63).

Gia đình trong các văn kiện của Giáo Hội

Trong đoạn này, Đức Thánh Cha Phanxicô lập bản tổng kết các văn bản chính liên quan đến gia đình. Trong Công Đồng Vat II, Đức Thánh Cha nhấn mạnh cách đặc biệt định nghĩa mà Hiến chế Mục vụ *Gaudium et Spes* số 48 đưa ra cho

hôn nhân: “*Hôn nhân là một cộng đồng sự sống và tình yêu*”. Vẫn nhắc nhớ lại chiều kích của cơ cấu hôn nhân, Công đồng cung cấp một sự phát triển thần học và nhân học của tình yêu vợ chồng. Bằng việc qui chiếu đến *Lumen Gentium* số 11, Đức Thánh Cha nhắc lại rằng vợ chồng “*được thánh hiến*” để tạo thành một Hội Thánh tại gia.

Đức Thánh Cha sau đó trích dẫn *Humanae Vitae* của Chân Phước Phaolô VI, trong đó ngài làm sáng tỏ “*mối liên kết nội tại giữa tình yêu vợ chồng và việc sinh sản*” (AL 68). Ngài nắm lấy cơ hội này để nhắc nhớ lại điều mà Giáo Hội gọi là trách nhiệm làm cha làm mẹ: “*đòi hỏi vợ chồng nhận biết các bổn phận của mình đối với Thiên Chúa, với chính mình, với gia đình mình và với xã hội, phù hợp với một nấc thang giá trị đúng đắn*” (AL 68).

Sau đó, Đức Thánh Cha nhắc lại giáo huấn của Thánh Gioan Phaolô II rất quan trọng đối với gia đình: Những bài giáo lý về tình yêu con người, Thư gửi tới Gia đình, Tông Huấn *Familiaris Consortio*. Trong tất cả các văn bản này, Đức Thánh Cha “*mô tả cách mà các đôi vợ chồng, trong tình yêu thương nhau, nhận được ơn huệ của Thánh Thần của Đức Kitô và sống ơn gọi nên thánh dành cho mình*” (AL 69).

Vào cuối đoạn (AL 70), Đức Thánh Cha gọi lại huấn quyền của người tiền nhiệm của ngài: Thông điệp *Deus Caritas Est*. Thông điệp nhắc nhở rằng sự thật của tình yêu chỉ được sáng tỏ trong mẫu nhiệm thập giá và trong Thông điệp *Caritas in Veritate*, Đức Bênêđictô XVI khẳng định rằng tình yêu là nguyên tắc cơ bản của cuộc sống trong xã hội.

Đó là những hình ảnh của hôn nhân đích thực. Xin Chúa thương và giúp đỡ những người sống trong bậc vợ chồng hiểu và sống đúng ý Chúa và luật Giáo Hội để mang lại hạnh phúc cho gia đình.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Gp. Vĩnh Long

GIA ĐÌNH LÀ HỘI THÁNH TẠI GIA



GIA ĐÌNH



Tháng 6/2018

HÔN NHÂN THỰC SỰ LÀ GÌ?

Đối với Kitô hữu, đặt câu hỏi như thế tức là muốn hỏi Thiên Chúa ước muốn gì khi tạo dựng hôn nhân, đâu là ý định của Ngài về hôn nhân.

1. “Con người ở một mình không tốt”

Thánh Kinh dẫn vào hôn nhân bằng một nhận xét đơn giản. “Đức Chúa là Thiên Chúa phán: ‘Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó.’” (St 2,18). Khi tạo dựng mọi loài “Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp” (St 1,4.10.12.18.21.25) nhưng đến lượt tạo dựng Adam, Thiên Chúa lại nói “con người ở một mình không tốt”. Phải chăng Ngài đang dựng một kịch bản để nhấn mạnh tầm quan trọng của hôn nhân, đời sống lứa đôi?

Nhận thấy con người ở một mình không tốt, Chúa đã khiến Adam bắt đầu cuộc tìm kiếm một người “trợ tá tương xứng”. Ngài cho điểu qua trước mặt Adam tất cả các loài vật để ông đặt tên. Trong văn hóa Hípri hành động đặt tên có ý nghĩa gì đó còn hơn là phát hiện ra một cái gì hấp dẫn hoặc đáng nhớ. Đặt tên cho một cái gì là công nhận một vai trò nào đó cho sự vật ấy, mô tả chức năng hay nhiệm vụ của ai đó hay vật nào đó. Khi đặt tên cho các loài thọ tạo, Adam quả thực đang khám phá và miêu tả chúng là ai. Nhưng không có ai trong chúng khả dĩ được gọi tên thực sự là “người trợ tá tương xứng” với

Adam. Sau cùng, Thiên Chúa cho Adam đi vào một giấc ngủ sâu và tạo dựng Eva:

“Đức Chúa là Thiên Chúa cho một giấc ngủ mê ập xuống trên con người, và con người thiếp đi. Rồi Chúa rút một cái xương sườn của con người ra, và lấp thịt thế vào. Đức Chúa là Thiên Chúa lấy cái xương sườn đã rút từ con người ra, làm thành một người đàn bà và dẫn đến với con người” (St 2,21-22).

Khi cuối cùng Adam gặp được người ấy, ông bỗng chốc hóa thành thi sĩ reo lên: “Phen này, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi! Nàng sẽ được gọi là đàn bà, vì đã được rút từ đàn ông ra” (St 2,23).

Đỉnh điểm của câu chuyện là câu kết sau đây của đoạn Thánh Kinh: “Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt” (St 2,24). Câu chuyện này giải thích hôn nhân có ý nghĩa gì. Một người nam và một người nữ đến với nhau tạo lập một nhất thể mới (là “hôn nhân - gia đình”) bởi lẽ người ta không được tiền định để sống đơn độc. Hôn nhân giải quyết vấn đề cô đơn của con người.

Nhưng khi nêu vấn đề và giải đáp cho vấn đề sự cô đơn của Adam, Thiên Chúa không hề chỉ nói cô đơn là một sự xấu xa, và hôn nhân được tạo nên để chữa lành căn bệnh cô đơn. Thánh Kinh còn dạy điều gì hơn nữa về chuyện hôn nhân.

2. Được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa Tình Yêu trong Đức Kitô

Người ta vẫn hay nói vợ chồng là một nửa của nhau, là “mình” của nhau, để bổ túc cho nhau. Nhưng Chúa Giêsu mới thật là Đấng bổ túc cho ta như một kẻ được tạo dựng để được sống yêu thương.

Chương 5 của Thư gửi tín hữu Êphêso cho ta hình ảnh của ước mơ của Thiên Chúa về hôn nhân:

“Người làm chồng, hãy yêu thương vợ, như chính Đức Kitô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh; như vậy, Người thánh hoá và thanh tẩy Hội Thánh bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người, có một Hội Thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền” (Ep 5,25-27).

Nếu bạn muốn biết phải làm người chồng như thế nào, thì tốt nhất hãy nhìn ngắm Đức Giêsu Kitô để xem Người đã yêu thương Hiền thê mình, là Hội Thánh, như thế nào. Lý do và mục đích của Người chỉ là để làm cho nàng thêm đẹp hơn. Người không theo một vẻ đẹp sắc vóc hời hợt bên ngoài, nhưng là vẻ đẹp nội tâm tinh tuyền và thánh thiện, không tỳ ố không vết nhăn. Người muốn Hiền Thê Người đẹp và hoàn toàn thánh thiện, đến tận chân bản thể. Để làm điều đó, Người đã hy sinh mạng sống mình vì nàng; đã chết trên thập giá vì nàng. Được yêu thương bởi một người muốn sống vì bạn, cho bạn điều tốt đẹp nhất, hiến thân để thấy bạn được trở thành một thọ tạo thành toàn, thật là điều tuyệt vời.

“Nếu làm việc lành và phải khổ mà anh em vẫn kiên tâm chịu đựng, thì đó là ơn Thiên Chúa ban. Anh em được Thiên Chúa gọi để sống như thế. Thật vậy, Đức Kitô đã chịu đau khổ vì anh em, để lại một gương mẫu cho anh em dõi bước theo Người. Người không hề phạm tội; chẳng ai thấy miệng Người nói một lời gian dối. Bị nguyên rửa, Người không nguyên rửa lại, chịu đau khổ mà chẳng ngấm đê; nhưng một bề phó thác cho Đấng xét xử công bình. Tội lỗi của chúng ta, chính Người đã mang vào thân thể mà đưa lên cây thập giá, để một khi đã chết đối với tội, chúng ta sống cuộc đời công chính. Vì Người phải mang những vết thương mà anh em đã được chữa lành. Quả thật, trước kia anh em chẳng khác nào những con chiên lạc, nhưng nay đã quay về với Vị Mục Tử, Đấng chăm sóc linh hồn anh em” (1Pr 2,20b-25).

Thánh Phêrô khuyên nhủ: đôi khi chúng ta phải chịu đau khổ vì làm việc tốt, thì hãy vẫn kiên tâm làm việc tốt, vì chính qua đau khổ mà Chúa Giêsu thực hiện mục đích của mình vì chúng ta. Người đau khổ vì làm việc thiện và nhờ kinh nghiệm ấy Thiên Chúa có thể cứu độ chúng ta. Thánh Phêrô áp dụng sự thật này cho các chị:

“Chị em là những người vợ, chị em hãy phục tùng chồng, như vậy, dù có những người chồng không tin Lời Chúa, thì họ cũng sẽ được chinh phục nhờ cách ăn nết ở của chị em mà không cần chị em phải nói lời nào, vì họ thấy cách ăn nết ở trinh tiết và cung kính của chị em” (1Pr 3,1-2).

Và kể đến, cho các anh:

“Cũng vậy, anh em là những người chồng, trong cuộc sống chung, anh em nên hiểu rằng đàn bà thuộc phái yếu; hãy tỏ lòng quý trọng vì họ cũng được hưởng sự sống là hồng ân Chúa ban. Như thế, việc cầu nguyện của anh chị em sẽ không bị ngăn trở” (1Pr 3,7).

Cả người vợ lẫn người chồng đều cần phải nhìn gương của Đức Kitô khi sống với nhau trong hôn nhân. Đức Kitô chịu đau khổ vì yêu thương chúng ta, là tấm gương hướng dẫn đời sống hôn nhân. Từ khi tạo dựng, hôn nhân đã được tiền định để diễn tả tình yêu của Đức Kitô vì chúng ta (x. Ep 5,31-32).

3. Dẫn thân với ơn sung

Một đặc tính của tình yêu sách Sáng thế chương 2 nêu lên là sự dẫn thân. St 2,24 nói: “Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt”. Thiên Chúa đã tạo dựng hai con người từ một xương thịt (Eva được tạo dựng từ xương sườn của Adam) và rồi kết hợp hai người lại thành “một xương một thịt” trong hôn nhân. Hình ảnh đó cho thấy sự đồng hành (bạn đời), sự thân mật, thuộc về nhau, và ảnh hưởng nhau. Đó là hình ảnh của một sự dẫn thân. Để tách lìa xương khỏi thịt từ “một xương một thịt” thì phải chịu đau đớn vô cùng, thậm chí chết chóc. Hôn nhân kết hợp một người nam và một người nữ thâm sâu đến nỗi không thể tách lìa họ ra mà không đau đớn như thể ta xẻ thịt xương một người. Bạn đã từng mất người bạn đời, bởi ly dị hay chết chóc, bạn cảm thấy nỗi đau đớn lớn tới chừng nào. Để nên

một xương một thịt cách an toàn, chúng ta cần biết kết hôn sẽ được kéo dài mãi mãi, chúng ta sẽ không bị róc xé thành hai mảnh. Đó là lý do tại sao hôn nhân đòi hỏi phải có một dẫn thân cho nhau vĩnh viễn, phải hứa sống với nhau mãi mãi.

Dẫn thân là khó khăn đối với những con người tội lỗi như chúng ta. Tội lỗi xâu xé, hủy diệt mối hiệp nhất với Chúa và với nhau. Tội lỗi và những thiếu sót của chúng ta, lớn hay nhỏ, đều xẻ nát sự hiệp nhất. Chúng ta dù có dẫn thân với bạn đời tới mức nào, chúng ta cũng cảm thấy rách nát, hay nứt vỡ. Vậy phải làm sao?

Nhờ ơn sủng của Chúa. Ân sủng là nhận được tình yêu mà chúng ta không xứng đáng và không vất vả tìm kiếm hữu. Chúa Giêsu đã vá lành mối quan hệ rách nát của ta với Chúa bằng cách để cho chính mình bị tước nát, tách lìa trên thập giá, để chúng ta được không bị xé nát, bị tách lìa khỏi Thiên Chúa.

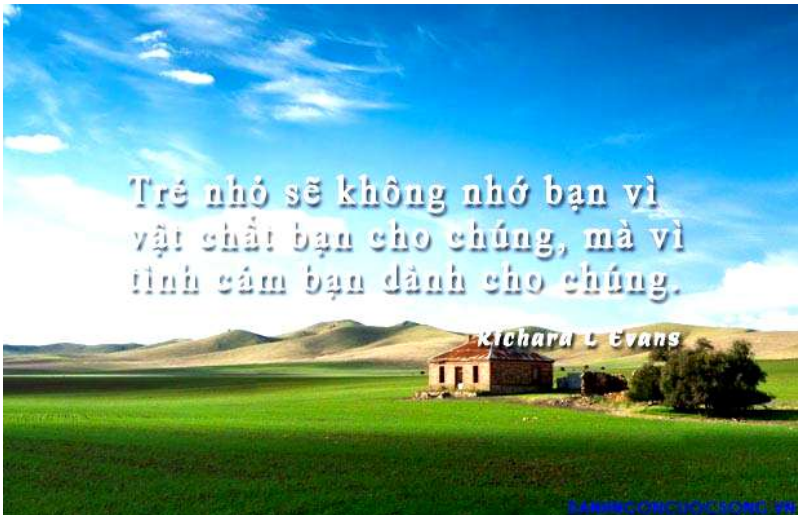
Khi ta đau khổ ta có thể vẫn có thể hy vọng vì hiểu rằng Thiên Chúa sẽ dùng những đau khổ này giúp ta lớn lên càng nên giống Chúa Kitô.

“Chúng ta biết rằng: Thiên Chúa làm cho mọi sự đều sinh lợi ích cho những ai yêu mến Người, tức là cho những kẻ được Người kêu gọi theo như ý Người định. Vì những ai Người đã biết từ trước, thì Người đã tiền định cho họ nên đồng hình đồng dạng với Con của Người” (Rm 8, 28-29).

Câu hỏi chia sẻ hay để thảo luận:

1. Bạn cảm thấy thế nào khi cô đơn? Bạn cảm thấy có khác đi khi có ai đó ở với bạn, quanh bạn? bạn có nghĩ là hôn nhân và sống các mối quan hệ làm cho ta khá hơn hay tệ hơn không?
2. Trở nên giống như Đức Giêsu có nghĩa gì? Điều đó đối với bạn có vẻ là tốt hay xấu? Bạn có cho là điều đó làm mất nhân cách của bạn không?
3. Bạn chọn thái độ nào: hoặc “tôi muốn hôn nhân của tôi phục vụ cho ý định của Chúa” hoặc “tôi muốn hôn nhân của tôi chỉ phục vụ cho mục đích của tôi”? Nếu bạn tin rằng điều tốt nhất Chúa muốn cho hôn nhân của bạn là làm bạn trở nên giống Đức Kitô, thái độ của bạn sẽ thay đổi thế nào?

Văn phòng HĐGMVN





Kêu mời: Anh chị em thân mến, đa số loài người đang sống trong hôn nhân. Một số người không kết hôn, nhiều người chỉ kết hôn một lần, nhưng cũng có những người kết hôn nhiều lần. Hôn nhân thật sự là gì? Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Cả hai chúng sẽ nên một thân xác”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình trẻ, ý thức rằng Hôn nhân thực sự là giao ước quan trọng và suốt đời, để hai người phối ngẫu trung thành gắn bó với nhau suốt cuộc đời.
2. *Chúa phán: “Bởi vì Thiên Chúa đã tác hợp, nên họ không còn là hai, mà là một”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình trẻ luôn ý thức rằng: hôn nhân của mình đã được Thiên Chúa tác hợp cho nên một, thì không ai có quyền phân ly.
3. *Chúa phán: “Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình trẻ, luôn ý thức hôn nhân thực sự là phương tiện để họ thể hiện tình yêu của Thiên Chúa.
4. *Chúa phán: “Người ta sẽ nhận biết các con là môn đệ Thầy, là các con yêu thương nhau”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình trẻ, luôn ý thức rằng mục đích thực sự của hôn nhân là ‘Kính mến Chúa và thương yêu nhau’.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa thiết lập hôn nhân thực sự là giao ước vĩnh viễn của hai người phối ngẫu. Xin Chúa ban Thánh Thần tình yêu và trung thành, cho những người đã kết hôn, để họ cùng được hưởng hạnh phúc thiên đàng. Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền



TÌNH YÊU TỰ HIẾN

Trong ngày thành hôn của các đôi bạn trẻ, người ta thường chúc họ trăm năm hạnh phúc, ước mong sao cả hai được sống yên vui suốt cả đời. Chắc hẳn ai ai cũng muốn truyền cho đôi bạn một sức bật đủ mạnh để cả hai bắt đầu dẫn bước trên hành trình mới vừa mở ra. Dầu vậy, mẹ cha, anh chị, bạn bè, và biết bao người thân thích không thể phủ nhận, ngoài những sướng vui hạnh phúc, người vợ người chồng cũng phải đối diện với muôn vàn khó khăn trong đời hôn nhân của mình.

Hoa đẹp đến mấy rồi sẽ tàn, tiệc lớn thế nào rồi cũng tan. Những cái bắt tay chúc mừng, những nụ cười và ánh mắt tràn tươi rồi sẽ tắt lặng đi. Chút vinh quang và nổi bật ngày cưới sẽ tan mây, trả lại cho đôi vợ chồng trẻ thực tại cuộc sống. Có ảm đạm và bi quan quá chăng? Không hề! Vì đó là thực tại. Hôn nhân không chỉ có màu hồng, hay đúng hơn, để có màu hồng hạnh phúc, nó phải trải qua những ngày mây xám, mưa giông, và bão tố.

Trong nhãn quan đức tin, hôn nhân là tiếp nối câu chuyện tình thập giá. Tình yêu hôn nhân được so sánh với tình yêu của Đức Giê-su với nhân loại. Chúa đã yêu bằng tình yêu hiến tế, tình yêu hy sinh, tình yêu bỏ mình. Nếu theo tư tưởng của người Hy Lạp, trong 3 cấp độ tình yêu: Eros (tình yêu nhục thể), Philia (tình yêu tương quan), và Agape (tình yêu hiến tế), thì tình yêu của Chúa Giê-su là tình yêu cấp độ thứ ba. Hãy xem Ngài đã yêu thế nào: Ngài yêu bằng cách hủy mình đến chết để cứu

nhân loại. Thế nên, thập giá trở thành đỉnh cao của tình yêu hiến tế, hay tình yêu hiến tế của Chúa được diễn tả một cách thi vị: “đường tình thập giá”, là tình yêu tự hiến tình yêu cho đi.

Trong đời sống vợ chồng, cả hai sẽ yêu nhau bằng tình yêu xác thịt và tình yêu tương quan, nhưng vì hôn nhân là diễn tả của tình yêu Đức Ki-tô dành cho nhân loại, nên người vợ người chồng cũng được mời gọi đạt đến cấp độ tình yêu thứ ba. Đó là tình yêu tự hiến cho nhau. Tình yêu hiến tế đòi buộc họ ra khỏi mình để sống cho người mình yêu, đòi họ bỏ đi những ích kỷ để dành hơn cho người bạn đời của mình. Chồng bớt đi những sở thích: thuốc lá, rượu nhẹt, cafe quá đà để bảo vệ sức khỏe các thành viên và để dành giờ cho vợ con. Vợ bớt đi những rảnh rỗi, những câu chuyện mua vui, những gặp gỡ không cần thiết để bên con bên chồng. Tình yêu ấy đòi cả hai phải yêu bằng hành động hơn bằng lời nói. Có khi những tính cách và hành xử của người này trở thành thập giá của người kia, nhưng tùy cách nhìn để đón nhận và để thăng hoa tình yêu.

Do đó, những gia đình Công giáo được mời gọi hành xử như Chúa Giê-su. Những khó khăn thử thách sẽ là phương tiện để cả hai chứng tỏ tình yêu của mình là tình yêu đích thực. Cứ như thế, tình yêu ấy trở thành sao bản của tình yêu mẫu mực của Đức Giê-su Ki-tô.

Thật tuyệt vời khi chúc nhau có một cuộc sống toàn màu hồng của niềm vui và hạnh phúc. Nhưng sẽ thực tế hơn khi chúc nhau biết tín thác cậy trông vào Chúa, biết nài xin Ngài để có

thể vượt qua những ngày xám ngắt và đi đến những ngày nắng hồng, vượt qua những khác biệt, khó khăn, thử thách để yêu nhau nhiều hơn. Suy cho cùng, tình yêu hôn nhân cũng là tình yêu thập giá. Và giống chuyện tình của Chúa Giêsu, nếu không có thập giá, sẽ chẳng có vinh quang phục sinh.

Cầu chúc cho các gia đình Công Giáo luôn biết xây dựng đời sống hôn nhân gia đình trên sức mạnh tình yêu đích thực, một tình yêu tự hiến, một tình yêu “dám chết cho người mình yêu”.

Lm. Gioan Lê Tiến Thiện



TÌM HIỂU GIÁO LUẬT

MỤC VỤ HÔN NHÂN (tt)

GIÁO HỘI BỔ KHUYẾT

VIỆC ỦY NẴNG QUYỀN CHỨNG HÔN

3. Bổ khuyết (Ecclesia Supplet)

Năng quyền chứng hôn được quy định ở điều 1111§1 có thể được Giáo Hội bổ khuyết hay bù, với nguyên tắc của điều 144:

§1. Khi có lầm lẫn chung hoặc về sự kiện hoặc về luật, cũng như khi có hồ nghi tích cực và hợp lý hoặc về luật hoặc về sự kiện, thì Giáo Hội bổ khuyết quyền hành pháp lãnh đạo ở cả toà trong lẫn toà ngoài.

§2. Quy tắc này cũng được áp dụng cho những năng quyền được nói đến ở những điều 882, 883, 966 và 1111 §1.

Điều 1111§1 lại quy định như sau:

Bao lâu còn chu toàn giáo vụ của mình cách hữu hiệu, Đấng Bản Quyền địa phương và cha sở có thể ủy nhiệm năng quyền, kể cả năng quyền tổng quát, cho các tư tế và phó tế, để chứng hôn trong giới hạn của địa hạt mình.

Vì điều 1111§1 chỉ quy định về sự ủy quyền chứng hôn, nên phải xác định rõ là, Giáo Hội chỉ bỏ khuyết năng quyền trong việc "ủy quyền" chứng hôn, chứ không bỏ khuyết năng quyền chứng hôn do chức vụ (cha sở hay Đấng Bản Quyền).

Việc bỏ khuyết hay bù năng quyền của Giáo Hội không được áp dụng rộng rãi ở nhiều phạm vi. Không phải bất cứ sự sơ xuất hay lầm lẫn nào cũng được bù. Luật bỏ khuyết được quy định rất chặt chẽ cho từng trường hợp. Được thấy rõ là, chỉ có ba bí tích mới được bù năng quyền và được chỉ định rõ ràng.

Việc bù năng quyền được áp dụng cho bí tích Thêm Sức thì được quy chiếu đến điều 882, 883; cho bí tích Giải Tội thì được quy chiếu đến điều 966. Theo những điều này, việc bù năng quyền Thêm sức hay Giải Tội được áp dụng cho việc thủ đắc năng quyền lo luật, do chức vụ hay do được ban riêng. Ví dụ, một linh mục, do lầm lẫn, giải tội mà chưa được ban năng quyền, thì việc xá giải vẫn hữu hiệu, do luật bỏ khuyết năng quyền.

Tuy nhiên, đối với bí tích hôn phối, việc bù lại chỉ áp dụng trong phạm vi điều 1111§1, là điều quy định về việc ủy năng quyền. Điều luật 1111§1 không quy định về việc thủ đắc năng quyền do chức vụ, như là Đấng Bản Quyền hay cha sở có quyền chứng hôn, được nói ở điều 1109.

Vì vậy khi ban quyền hay nhận quyền ủy chứng hôn mà có lầm lẫn chung về sự kiện hoặc về luật, cũng như khi có hồ nghị tích cực và hợp lý thì được luật bỏ khuyết, trong những gì liên quan đến những điều được nói đến ở điều 1111§1.

Cụ thể là có thể lầm lẫn hay hồ nghị về:

- **Sự hữu hiệu của chức vụ**, ví dụ như cha tưởng lầm mình còn là cha sở và cha ủy quyền, nhưng thực ra cha đã hết quyền cha sở.

- **Sự ủy hay thụ ủy**, nghĩa là, về vấn đề có ủy hay không, hoặc lầm người thụ ủy này với người thụ ủy kia. Ví dụ, cha sở ủy cho cha phó A nhưng lại bị hiểu lầm là cho cha phó B.

- **Giới hạn của ủy quyền**, nghĩa là về vấn đề phạm vi địa hạt của ủy quyền. Ví dụ, cha sở tưởng lầm hay hồ nghị nhà nguyện nơi chứng hôn trong địa hạt X nào đó, nơi xa xôi, thuộc về giáo xứ mình hay không; hoặc tương tự, một nơi mà không có biên giới rõ rệt giữa hai giáo xứ.

Trên đây chỉ là những trường hợp có thể xảy ra, còn có thể có những trường hợp khác áp dụng việc bỏ khuyết về việc ủy quyền chứng hôn.

Cần lưu ý là luật không cho bù năng quyền chứng hôn chiếu theo chức vụ.

Ví dụ: Một linh mục, mới chịu chức, hoặc cha dòng, không là cha sở, tưởng lầm rằng mình có năng quyền nên chứng hôn. Hôn nhân cử hành vô hiệu, không được bù. Để thành sự hóa hôn nhân vô hiệu này, cần phải nhờ đến giải pháp thành sự hóa đơn thuần hoặc điều trị tại căn; không áp dụng được luật bù năng quyền.

4. Lý do bổ khuyết

Có thể thấy rằng, việc ủy nhiệm năng quyền chứng hôn đôi khi có thể bị lạm lẫn nên Giáo Luật dự trừ việc bù, tránh phần thiệt hại cho giáo dân.

Ví dụ, cha sở đã ủy năng quyền chứng hôn cho cha phó cách tổng quát mà không làm bằng văn bản, vì do không biết luật. Chiếu theo luật ủy quyền thì những đôi hôn phối cha phó cử hành thì vô hiệu. Tuy nhiên, Giáo Hội bù cho năng quyền ủy này để những hôn nhân đó được hữu hiệu.

Ngược lại, việc bù năng quyền chứng hôn do chức vụ lại không được luật cho phép. Vì nếu bù, sẽ giảm giá trị cho luật ban năng quyền dành riêng cho chức vụ là Đấng Bản Quyền. Hơn nữa, sự lạm lẫn hay hoài nghi về thủ đắc năng quyền do chức vụ khó xảy ra. Một linh mục không thể nào lạm lẫn về năng quyền chứng hôn theo chức vụ (cha sở), vì kiến thức của một linh mục về bí tích hôn phối; và vì nhiệm vụ chuẩn bị cho đôi bạn kết hôn và điều tra về những ngăn trở luật quy định khá kỹ lưỡng.

JB. Lê Ngọc Dũng

(Xem thêm Cha Nguyễn Ngọc Thử, Chú giải Pháp lý-mục vụ, Tổng quát, tr.224, số lẻ 773)



ĐỨC MARIA - MẸ CỦA HÀNG LINH MỤC

Một người không thể thiếu trong đời sống linh mục, đó là Đức Mẹ Maria, Mẹ của Hàng Giáo Sĩ, Mẹ của Hàng Linh Mục.

Mỗi người trong chúng ta đều mang trong mình những tiêu chuẩn để chọn lựa người mình yêu thích. Platon, triết gia Hy Lạp cổ có nói: "Hiểu biết là nhớ lại những gì trong kiếp trước". Phát biểu này không đúng trên phương diện tri thức, nhưng có phần sự thật nếu người ta muốn áp dụng trong lãnh vực con tim. Bởi lẽ tình yêu, thiện cảm bắt đầu bằng một ước mơ. Điều này có nghĩa là chúng ta thường có trong đầu óc những tiêu chuẩn, những mẫu người mình yêu chuộng. Những suy tư, những kiểu cách, những kinh nghiệm, những ước vọng mà ta có sẵn, giờ đây gặp một người hội đủ những điều mà ta đã có trước, bỗng nhiên ta thấy thiện cảm với người đó ngay.

Nói cách khác, người mà tôi ưa thích thường giống cha, giống mẹ hay giống những ai được tôi coi là tiêu biểu, là lý tưởng, cũng như nghe một bản nhạc quen thuộc, bao giờ cũng thấy thích thú hơn là nghe một bản nhạc hoàn toàn xa lạ. Người có tâm hồn yên tĩnh, thích những bản nhạc êm dịu, người có tâm hồn náo hoạt thì ưa thích nhạc kích động v.v... Một kiến trúc sư nào đó vạch sẵn trong con tim chúng ta những sơ đồ, những mẫu yêu, mẫu ghét, những lý tưởng cần phải đạt...

Thiên Chúa cũng vậy, Ngài đã có những kiểu mẫu trước khi tạo thành vũ trụ: nào là hoa, là chim, là cá, muôn loài, muôn vật,

là mùa xuân, là ánh sáng.. Một đóa hoa hồng trở thành đóa hoa hồng là vì Chúa muốn thế. Nhưng khi tạo dựng con người, Chúa lại có hai hình ảnh: một hình ảnh cho con người nguyên sơ và hình ảnh thứ hai là lý tưởng con người cần phải đạt tới. Bản nhạc đã được chép sẵn nhưng đòi phải có nhạc công giỏi thực hiện, thì bài nhạc mới đạt được đỉnh cao của nghệ thuật. Thiên Chúa đã dành cho con người khả năng hiện thực những ước mơ Ngài đặt để nơi con người. Đi vào con đường Ngài vạch sẵn, chúng ta đạt đến chân hạnh phúc, đi trệch con đường ấy, là ôm mối bất hạnh. Đi ngoài chương trình kế hoạch của Thiên Chúa, quả là bi đát bởi lẽ làm như thế, có khác nào quả trứng lăn ra khỏi cánh gà mẹ, thiếu hơi nóng của tình Chúa ấp ủ, trở nên ung thối, không đạt được sự sống và triển nở xinh tươi. Do đó mà chúng ta phải luôn điều chỉnh cuộc đời, bằng cách dờ lại đời chúng ta theo những khuôn mẫu Chúa đã đặt để. Gương mẫu tuyệt vời nhất, là Chúa Kitô, Đấng mà chúng ta đã nhiều lần suy gẫm để rút ra căn tính của mình. Nhưng khuôn mẫu ấy đối với chúng ta quá lý tưởng, quá cao vời, nhiều khi chúng ta cảm thấy chới với. Do đó mà Chúa Quan Phòng ban cho chúng ta một gương mẫu khác, gần gũi chúng ta hơn, đó là Mẹ Maria. Nơi Mẹ, Thiên Chúa rất hài lòng vì Ngài đã gặp thấy mọi tiêu chuẩn Ngài đề ra. Đức Mẹ là tình yêu đê nhất, tình yêu cao đẹp nồng thắm hơn hết mọi tình yêu ở trần gian này.

Chúng ta đều biết Mẹ Maria là Mẹ của nhân loại, Mẹ của Giáo Hội và là Mẹ của mọi người chúng ta. Đặc biệt từ khi Chúa trời Thánh Gioan cho Đức Mẹ, Mẹ đã trở nên, theo một ý nghĩa đặc thù, là Mẹ của hàng giáo sĩ, Mẹ của các linh mục, những Kitô thứ hai.

Đề cập đến nghĩa vụ và quyền lợi của hàng giáo sĩ, Giáo luật điều thứ 276 triệ 2, nố 5 có dạy: giáo sĩ phải sùng kính Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa.

Những người con hiếu thảo thường ra sức bắt chước mẹ mình trong mọi việc, nhất là luôn nghe lời mẹ chỉ dạy. Thánh Luy Montfort, vị thánh tôn sùng Đức Mẹ cách đặc biệt, đã cho chúng ta một suy tư thấu đáo và ngộ nghĩnh khi chú giải đoạn 27 sách Khởi Nguyên. Bài suy tư này phỏng theo sách nhan đề: "Luận về sự sùng kính chân thật Đức Trinh Nữ Maria", chương VI tựa đề "Rebecca và Giacob, nhân vật điển hình của đời sống tận hiến trong Kinh Thánh".

Khi Esau bán quyền trưởng nam cho em là Giacob, bà Rebecca, mẹ của Giacob, rất yêu quý người con này, nên đã lo liệu cho Giacob được hưởng quyền lợi của người con cả do một kế hoạch tuyệt hảo và bí nhiệm. Số là sau đó mấy năm, Ysaac thấy mình đã già, nên muốn chúc lành cho các con trước khi nhắm mắt. Ysaac gọi Esau, người con yêu của ông và bảo: "Con đi sẵn về dọn cho Cha một bữa ăn, để dịp này cha chúc phúc cho". Bà Rebecca vội báo tin cho Giacob hay sự việc, rồi bảo Giacob bắt hai con dê tơ trong chuồng, cấp tốc, bà nấu dọn cho chồng món ăn mà ông ưa thích. Bà lấy áo con cả ướp thuốc thơm và mặc cho Giacob, lấy da dê quấn cổ, quấn tay con để cho Ysaac mù lòa, nếu có nghi ngờ về giọng nói, ông sẽ yên lòng khi sờ tay và cổ Giacob đầy lông và cho đó là Esau. Đúng vậy, khi nghe giọng nói, ông nghi là Giacob, liền kêu lại gần, ông sờ tay đầy lông, ông nói ngay: "Giọng nói thì của Giacob, mà tay là tay Esau". Ăn xong, ông cuối xuống hôn con, ông lại nghe áo con nức mùi hương thơm, ông không ngần ngại

chúc phúc: cho sương trời đổ trên đồng phì nhiêu, đặt Jacob làm chủ tài sản ông để lại và chúc phúc như sau: "Ai chúc dữ con, người đó sẽ bị chúc dữ; ai chúc lành cho con, người đó sẽ được dồi dào ân phúc".

Ysaac vừa dứt lời, thì Esau bước vào, bung món thịt rừng đã săn được, mời cha ăn và xin chúc phúc. Ysaac quá ngỡ ngàng, biết ngay việc gì đã xảy ra; nhưng lạ thay, ông không rút lời, trái lại, ông còn xác nhận việc chúc phúc vừa qua, vì thấy rõ có bàn tay phép tắc của Chúa can thiệp vào. Kinh Thánh thuật lại Esau tru trếu man dại, tố cáo Jacob là lường gạt và nài nỉ xin Cha mình một phép lành thừa. Động lòng trắc ẩn, Ysaac chúc cho Esau được phúc ở đời này, nhưng phải lụy phục Jacob. Thế là Esau căm thù Jacob và ta biết Jacob thoát chết là nhờ nghe và thi hành lời khuyên khôn ngoan của mẹ.

Các giáo phụ và các nhà chuyên môn Kinh Thánh đã đồng ý cho rằng Jacob tiêu biểu cho Chúa Giêsu và các linh mục, những người tận hiến, còn Esau tượng trưng cho kẻ dữ. Esau có thân hình lực sĩ, có biệt tài bắn cung, săn được nhiều thú rừng, sống phiêu lưu, ít về nhà, ỷ lại tài sức của mình, không bao giờ giúp việc nhà, không cần biết đến mẹ là bà Rebecca, không bao giờ để ý làm vui lòng mẹ già. Tham ăn đến nỗi đổi quyền trưởng nam lấy đĩa cháo đậu.

Đây đúng là những hành vi của kẻ dữ: họ tin tưởng nơi sức lực của mình, cậy tài khôn tài khéo, rất sáng suốt trong chuyện đời, nhưng lại yếu đuối và mù mờ trong việc đạo đức. Do đó họ ít ở nhà, không chịu đi vào nội tâm, không ẩn mình nơi cung thầm của lòng mình, của linh hồn mình, không chịu noi gương Chúa

Giêsu, Đấng luôn ở trong Thiên Chúa Cha. Kẻ dữ không thích đời nội tâm, mà lại làm náo động nội tâm người khác. Họ cho những người sống âm thầm đạo đức là những kẻ có đầu óc hẹp hòi, kém xã giao, ngớ ngếch. Kẻ dữ không nghĩ đến việc tôn sùng Mẹ Maria. Họ tự hào là mình giao thiệp trực tiếp với Thiên Chúa, coi việc sùng kính Đức Mẹ như việc đàn bà trẻ con.

Trái lại Jacob, người sinh sau, thân hình mảnh mai, hiền lành, ôn hòa, luôn ở nhà hầu hạ mẹ. Có ra khỏi nhà cũng là do lệnh mẹ, không ỷ tài khôn khéo, luôn vâng lời mẹ, hoàn toàn tin yêu phó thác vào kế hoạch của mẹ.

Người lành, những người con yêu của Mẹ Maria, các linh mục cũng xử sự như thế đối với Mẹ Maria: thích ở nhà, ưa tĩnh tâm, ưa sống đời sống nội tâm, chuyên chăm cầu nguyện. Chúng ta biết hầu hết các linh mục sa ngã đều khởi sự từ việc lơ đãng trong đời sống nội tâm, dần dần thấy lạt lẽo trong lời cầu và sau đó là lặn xuống triền dốc.

Hãy so chiếu đời mình với đời Mẹ. Ở Nazareth hay ở Cana, Mẹ vẫn luôn gắn bó với Chúa và luôn cầu nguyện, luôn tham khảo ý kiến Chúa Giêsu. Những linh mục chân chính không ham quyền chức, địa vị, không tìm kiếm vinh quang bên ngoài, mà chỉ thích sống đời ẩn dật như chính Mẹ Maria, như chính Chúa Giêsu lúc còn ở Nazareth, phục tùng Mẹ Maria và thánh cả Giuse.

Trên đây là một vài nét chú giải của Thánh Luy Montfort giúp chúng ta so chiếu đời chúng ta với Jacob. Đa số chúng ta là

những người cao tuổi, không còn được tình mẹ trần gian ấp ủ. Đáng lẽ chúng ta là những người bất hạnh, nhưng chúng ta có một người mẹ trên trời là Đức Maria. Để hiểu được sự quý báu của người Mẹ ấy, chúng ta có thể đi từ những tình mẹ thông thường để rồi kết thúc nơi tình mẫu tử thiêng liêng và nồng thắm của Mẹ Maria.

Tục ngữ Việt Nam chúng ta có câu: "Mồ côi cha ăn cơm với cá, mồ côi mẹ lột lá mà nằm". Ai trong chúng ta lại không xót xa khi thấy một em bé mồ côi mẹ? Mất mẹ là mất một kho tàng quý báu nhất trên đời. Biết bao lời ca tụng mẹ trong văn chương, trong văn nghệ, trong đời sống thường nhật, trong trái tim của mỗi người con hiếu thảo. Người ta còn bảo nhiều người trước khi tắt thở lia côi đời này, đã ứa nước mắt kêu lên tiếng "mẹ ơi".

Tình mẹ không thể nào thiếu vắng trong đời người, bởi vì nó bao la như biển Thái Bình, nghĩa mẹ lai láng như nước trong nguồn chảy ra. Mẹ chẳng những cần cho sự hiện hữu và sinh tồn của cuộc đời, như sữa, như đường, như cơm, như bánh, mà còn như những món ăn đặc sản, mang lại hương vị mặn mà thơm ngon cho cuộc sống, như chuối, như mật, như gia vị...

Nếu là một điều tối cần thì tình mẹ phải được lý tưởng hóa để muôn đời con người chiêm ngưỡng, bắt chước và tri ân. Trong Phật giáo tình mẹ được kết tụ nơi Quan Thế Âm Bồ Tát. Tinh thần ấy cũng ảnh hưởng rất nhiều nơi các bà mẹ Á Đông.

Lúc xảy ra chiến tranh Trung - Nhật, một số người Triều Tiên tham gia kháng chiến, có một trường hợp đáng thương. Người

mẹ Triều Tiên có một đứa con bị thương nặng tại chiến trường: tai điếc, mắt mù, miệng liên tục kêu gào, xin cho gặp được mẹ trước khi chết. Đường từ nhà anh thương binh sang chiến trường phải đi mất tám ngày mới tới. Trong những ngày đầu, bất cứ người nữ y tá nào đến gần anh cũng tưởng là mẹ mình, nên chụp lấy, nhưng lúc nào cũng bị tháo gỡ, chối từ. Nên cuối cùng, anh đã nản lòng. Những ngày sau, anh không còn tin mẹ mình có thể đến được nữa, nên đã gào thét thảm thiết và đành sống trong tuyệt vọng, chờ đón tử thần. Sau cùng, bà mẹ đã đến, bà vội ôm con vào lòng, nhưng người thương binh cứ tưởng là cô y tá nào đó, nên đã hất tung mẹ anh ra. Trước cảnh thương tâm đó, mọi người đều ghen ngào, mọi phương tiện đều đi đến bế tắt, vì anh vừa điếc lại vừa dui, làm sau nghe được lời phân giải, làm sao thấy được người mẹ bằng xương bằng thịt đứng trước mặt anh. Nhưng tình mẹ đã phát minh một phương cách diệu kỳ. Không xấu hổ, ngại ngùng trước một tập đoàn đông đảo bác sĩ, y tá, bà vạch áo, đặt vú mình vào miệng anh. Người con trai yêu của bà lúc này đã hiểu, chỉ có bà mẹ mới can đảm làm như vậy, và anh thương binh đã ôm chầm lấy mẹ, mặt mày rạng rỡ, tràn đầy niềm vui pha lẫn hy vọng trước thương tích hầu như vô phương cứu chữa. Bà mẹ Triều Tiên này quả đã phát minh phương thức cứu sống con trai bà.

Chúng ta cũng có một người mẹ tuyệt vời, không thể thiếu được và vẫn luôn đồng hành với chúng ta, đó là Đức Mẹ Maria. Đây không phải là bà mẹ trong các tiểu thuyết hay trong các kịch bản, mà là một bà mẹ trong lịch sử, trong cuộc đời, bà mẹ đầy đau khổ đã ngậm nuốt muôn nghìn đắng cay, đặc biệt trên đồi

Canvê, dưới chân thập giá, chứng kiến cái chết tủi nhục của người Con duy nhất của mình.

Thánh Gioan trong Phúc Âm thứ tư, đoạn 19 từ câu 25 đến hết câu 27, có thuật lại: "Thấy thân mẫu và tông đồ mình thương đứng bên cạnh, Chúa Giêsu nói với Mẹ Người "Thưa bà này là con bà" và nói với môn đệ "Đây là mẹ con".

Cứ thường tình thì việc một người sắp đi xa, trối người mình thương mến cho người khác là phải lẽ. Trường hợp ở đây, ai cũng hiểu là Đức Maria không còn người con nào ngoài Chúa Giêsu, nên sau cái chết của Chúa, Mẹ sẽ không có ai phụng dưỡng và do đó mà Chúa trối Mẹ lại cho người tông đồ Chúa yêu là Gioan. Nhưng có điều lạ là tại sao Chúa không trối Đức Mẹ lại cho người họ hàng, mà lại trối cho người đứng; hơn nữa thứ tự trối trần lại đảo lộn: trối thánh Gioan trước cho Đức Mẹ, rồi mới trối Đức Mẹ lại cho thánh Gioan; lại còn dùng từ ngữ trịnh trọng: "Thưa bà". Ngăn ấy yếu tố đã đủ để cho các nhà Kinh Thánh và thần học chú giải cách khác với quan niệm thông thường và cổ điển.

Từ thế kỷ thứ XII, và nhất là thế kỷ thứ XV, các nhà Kinh Thánh và thần học thấy rằng khi nói: "Thưa Bà, này là con bà", Chúa Giêsu đã chính thức đặt Đức Maria làm Mẹ thiêng liêng cho toàn thể nhân loại; đặc biệt qua Gioan, Mẹ làm mẹ của hàng giáo sĩ. Quả thật, người môn đệ đứng bên cạnh mẹ không phải chỉ là Gioan, mà là người đại diện cho toàn thể nhân loại, đại diện cho các linh mục, mà Chúa Giêsu đã muốn phó thác vào cánh tay hiền mẫu của Mẹ.

Nếu muốn gởi gắm Mẹ mình cho Gioan, việc gì Chúa phải nói: "Thưa Bà, này là con Bà?". Chúa chỉ cần nói: "Gioan, đây là Mẹ con" và nói với Đức Mẹ: "Thôi Mẹ ở lại, có Gioan lo".

Ở đây, Chúa lại dùng thành ngữ "Thưa Bà" làm ta nhớ lại bữa tiệc cưới Cana, hôm đó, Chúa cũng nói với Đức Mẹ: "Thưa Bà, giờ tôi chưa đến". Đức Mẹ xin Chúa làm phép lạ, tức là hối thúc Chúa sớm tỏ mình ra, sớm sống đời công khai và sớm hoàn thành công trình cứu chuộc nhân loại, nên Chúa mới trịnh trọng thưa Bà; giờ đó đã điểm trên Đồi Canvê, và một lần nữa, Chúa lại nói: "Thưa Bà". Lần này, Chúa giao nhân loại, giao tất cả chúng ta cho Đức Mẹ, để từ đây, Đức Mẹ chính thức là mẹ chúng ta, mẹ của nhân loại, trong cuộc chiến chống lại rắn dữ và ma quỷ, điều Thiên Chúa đã tiên báo trong Tiên Phúc Âm Sách Khởi Nguyên đoạn 3 câu 15: "Ta sẽ đặt người đàn bà đối chọi với người. Dòng dõi Người sẽ đạp đầu người và người sẽ rình cắn gót chân Dòng dõi ấy". Dòng dõi này, trước tiên là Chúa Giêsu, sau là nhân loại, mà Mẹ là người mẹ toàn năng trong lời cầu, là Đấng Đồng Công cứu chuộc, là trung gian các ơn...

Quả thật như xưa Adam và Evà dưới cây trái cấm đã lỗi phạm, đưa nhân loại vào cảnh điêu linh, Evà đã trở thành mẹ kẻ chết, thì nay Adam mới bị treo trên cây trường sinh là cây thập giá, và Mẹ Maria là Evà mới, mẹ của những người sống, mẹ của nhân loại, mẹ của chúng ta.

Nhưng chúng ta đừng tưởng rằng chỉ đến giây phút quyết liệt trong đời Chúa, Đức Mẹ mới trở thành Mẹ nhân loại. Không, Mẹ đã thụ thai nhân loại ngay từ lúc nói tiếng "xin vâng" ở Nazareth, khi sứ thần truyền tin, bởi lẽ Đức Mẹ bằng lòng

mang nhân tính đến cho Chúa Giêsu và suốt những năm dài tại thế, Mẹ đã cứu mang nhân loại trong khổ đau, từ biến cố Bêlem đến Núi Sọ, và giờ đây trên đồi Canvê, Mẹ chính thức được truy nhận.

Mọi tình mẫu tử kỳ diệu trên trần gian này đều cô đọng nơi Đức Maria. Trong biến cố truyền tin, Mẹ đã nói lên tiếng xin vâng với lòng tin yêu phó thác, mặc dầu Mẹ rất thiết tha với Đức Trinh Khiết. Trong cuộc sống âm thầm ở Nazareth, Mẹ đã hy sinh rất nhiều để nuôi dưỡng Chúa Giêsu, nguyên nhân cứu rỗi đời đời cho nhân loại. Ngày cuối cùng của đời Chúa, Mẹ đã can đảm dâng con trọn vẹn vì nhân loại. Là Đấng Đồng Công Cứu Chuộc, Mẹ đã là Mẹ chúng ta khi sinh chúng ta ra trong đau khổ của Mẹ, để ban cho chúng ta đời sống ân sủng, và ngày nay, Mẹ vẫn tiếp tục nuôi dưỡng chúng ta bằng những ơn Mẹ đã lãnh được qua trung gian của Mẹ.

Trong khi suy gẫm về tình mẹ của Mẹ Maria, chúng ta phải tự hỏi mình đã làm gì để tỏ ra là những người con hiếu thảo của Mẹ. Hãy noi gương các nhân đức của Mẹ, hãy bắt chước Mẹ cách trung thành và hãy làm chứng cho mọi người thấy tình ân mẫu của Người.

Để kết thúc bài suy niệm này, tôi xin kể ra đây một câu chuyện đơn sơ nhưng nhiều ý nghĩa.

Một chú bé nghèo khổ, quần áo tả tơi, không biết chữ o tròn hay méo, lê đôi chân gầy đi đến một khu phố nghèo nàn ở Paris, thủ đô nước Pháp. Chú ấy tên là Gioan, 6 tuổi, đi tìm một ông lão tên là Bouin, cũng nghèo, sống bằng nghề viết thư

mướn. Chú bé vào nhà, lễ phép cúi chào cụ già, chú làm gọn, vì cả chiếc mũ đội đầu chú cũng không có. Ông già hỏi chú: "Cháu muốn gì?" Chú lễ phép thưa: "Cháu muốn viết một lá thư". Ông già bảo chú trả 10 xu. Chú bé ngập ngừng rồi thưa: "Xin lỗi cụ, cháu không có tiền". Nói xong chú thất thểu ra đi. Ông già ngó theo thương hại, kêu ngược lại: "Ê bé, mà không có 10 xu sao? Mà con ai?" Chú từ tốn đáp: "Dạ cháu là con của mẹ cháu". Ông già nói: "Vậy là ta hiểu rồi, cháu không có 10 xu, mẹ cháu cũng không có, vậy thì viết thư để xin chút cháo phải không?" Chú bé khẽ gật đầu. Ông già nói tiếp: "Được rồi, vào đây ông viết hộ cho". Ông Bouin trầm nghĩ, hy sinh chút mực, nửa tờ giấy thì cũng chẳng làm mình nghèo thêm đâu. Ông lấy giấy ra, cầm bút, chấm mực, viết chữ thật đẹp: "Paris, ngày tháng năm... Kính thưa ông...", ông đọc lại cho chú bé nghe và bảo muốn viết gì thì nói để ông viết tiếp. Chú bé ấp úng: "Dạ không phải ông". Ông lão gạn hỏi: "Không phải ông, thì bà?" Chú bé thưa: "Dạ Bà, mà cũng không phải". Ông Bouin thấy bực mình, ông bắt đầu cau gắt: "Đã không biết ai để gửi, mà lại còn đòi viết thư". Chú bé lấy hết can đảm thưa: "Cháu muốn viết thư cho Đức Mẹ Maria". Không cười nữa, ông già nghiêm nghị nói: "Ta không cho là mà muốn chế nhạo lão già này, hãy ra khỏi cửa, xéo đi gấp". Chú bé ngoan ngoãn bước ra khỏi cửa, đôi chân đầy bụi và rướm máu. Thấy chú bé quá hiền, ông già động lòng trắc ẩn gọi chú trở lại và quan sát nét mặt chú bé. Ông lúng búng: "Chà! lấm kẹ nghèo đói ở Paris này". Ông hỏi chú bé: "-Tên cháu là gì?" -"Dạ, tên cháu là Gioan". "Gioan gì nữa ?" - "Dạ Gioan thôi ạ". "Nhưng cháu muốn thưa gì với Đức Mẹ?" - "Dạ, cháu muốn thưa với Người là má cháu đã ngủ từ bốn giờ chiều hôm qua, xin Người đến

đánh thức má cháu dậy, cháu không làm sao gọi má cháu dậy được".

Con tim cụ già nhói lên trong lồng ngực vì ông sợ phải hiểu sự gì đã xảy ra. Ông hỏi tiếp: -"Mà tại sao lúc này cháu bảo viết thư xin chút cháo?" Chú bé trả lời: -"Dạ đúng như vậy, trước khi ngủ, má cháu cho cháu miếng bánh cuối cùng. -"Còn mẹ cháu ăn gì?" -"Đã hai ngày rồi, má cháu không ăn gì, má cháu nói má không đói." -"Như vậy trước giờ khi cháu muốn gọi má cháu dậy thì cháu làm gì?" -"Dạ cháu chỉ ôm má cháu". -"Nhưng lần này thì cháu thấy sao?" -"Má cháu lạnh lắm, nhà cháu cũng lạnh lắm, hai tay má cháu bất động và đang chắp trên ngực, mặt má cháu trắng bệch."...

Ông già trầm nghĩ: chà, tôi đang thu tiền, tôi đang ăn no, tôi đang uống ngon, mà bên cạnh tôi, lại có người đàn bà chết đói.

Ông gọi đứa bé lại bên ông, đặt nó ngồi trên gối và nói hết sức dịu dàng: -"Cháu ơi, thư cháu đã được viết rồi, được gửi đi rồi và đã được nhận rồi. Hãy dẫn ông đến nhà má cháu". -"Được, cháu sẽ dẫn ông tới, nhưng tại sao ông lại khóc? Gioan ngạc nhiên hỏi cụ già như thế. Ông già trả lời: "Ông đâu có khóc". Nhưng ông ôm ghì đứa bé vào lòng, nước mắt tràn trạ chảy xuống trên nó. Đàn ông ai lại khóc? Ông đứng lên và dường như ông đang nói với người vô hình: "Bà mẹ đáng thương ơi, bà hãy vui lên. Các bạn tôi có nhạo cười, tôi cũng mặc. Bà ở đâu, tôi muốn đi thăm và dẫn đứa bé này về, thiên thần bé nhỏ đáng thương này, nó sẽ không bao giờ lìa xa tôi nữa, bởi vì lá thư không được viết kia có hai kết quả: là cho cháu bé một người cha và cho tôi một tấm lòng"

Câu chuyện đến đây là hết, chúng ta không biết người đưa thư nào đã mang những loại thư chưa viết này đi, nhưng lá thư ấy đã thấu tới trời, đến tận ngai tòa Đức Trinh Nữ Maria, nên đã có kết quả thật cảm động như chúng ta vừa nghe. Chớ gì mỗi người chúng ta để cho Mẹ đánh động con tim và thực thi bác ái như cụ già Bouin đối với bất cứ Gioan nào chúng ta gặp trên cuộc đời đầy gian lao đau khổ này. Chớ gì Mẹ Maria luôn là nguồn bác ái đối với chúng ta, như bà mẹ ruột tuy ở xa, nhưng lại gần.

Chớ gì tình cảm và lòng sùng kính của chúng ta đối với Mẹ mãnh liệt, thiết tha, nồng thắm như tình cảm của Đức Hồng Y Wysinski đối với mẹ ruột của Ngài, như có lần Ngài bày tỏ: "Tôi đây đã tám mươi tuổi, mà mỗi lần kêu đến tên mẹ, là tim tôi hồi hộp, miệng tôi run lên".

+ GM Phêrô Nguyễn Soạn
VietCatholic News (28/02/2005)



CÙNG ĐÍCH ĐỜI NGƯỜI

Một buổi sáng với cảnh trời u ám của tháng năm, khi hay tin cô vừa kết thúc cuộc đời trong đớn đau của căn bệnh ung thư ác tính, mình vội vàng chạy về viếng xác cô lần cuối cũng như phụ giúp tang gia những gì có thể trong hoàn cảnh đau thương này; lặng nhìn thân xác bất động của cô mà lòng không khỏi bồi hồi và cảm thương cho thân phận của một đời người.

Cô sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống đạo tốt lành, bà con thân tộc đều gắn bó và thân thiết với giới nhà tu, cô cũng bước vào đời tu ở tuổi còn rất nhỏ, nhưng vì sự bông bột của tuổi trẻ mà cô rời tu viện để trở về với gia đình, sau khi cha mẹ lần lượt được Chúa gọi về, cô thừa kế một căn nhà tổ tiên cùng với mảnh vườn khá rộng lớn, vì sống độc thân nên cô xin một đứa cháu về làm con nuôi để quán xuyến công việc gia đình...thời gian dần trôi, căn nhà đồ sộ hầu như chỉ có hình bóng của hai mẹ con nuôi, do tính tình cô hơi khó mà của cải lại nhiều nên những đứa trẻ hàng xóm cũng không dám bén mảng đến, thậm chí cả những người láng giềng, bà con gần cũng ngần ngại khi đến thăm. Thế nên, niềm vui sống của cô là giữ gìn của cải ông bà và nuôi dạy đứa con nuôi của mình, ngoài ra mọi tương quan khác cô chẳng bận tâm đến.

Khối u ác tính xâm nhập vào cô và làm cho sức khỏe cô ngày một yếu dần và cô phải ra đi trong sự đớn đau của thân xác lẫn tâm hồn vì sự cô đơn và sự bạc bẽo của phận người; Hơn ai hết, mình cảm nhận được bầu khí ảm đạm trong sự ra đi hiêu

quạnh của cô, chỉ vài người thân thiết nhất trong thân tộc đến viếng và cầu kinh, còn đứa con nuôi thì đứng bên linh cửu trong nét mặt hân hoan pha chút niềm vui vì nó biết chắc rằng, những gì của gia đình cô giờ sắp thuộc về của nó.

Nhiều người ngày nay cho rằng mục đích đời người là sự giàu sang. Đó quả là một “đích đến” kém cỏi, bởi nó hạ thấp phẩm giá con người, bắt con người phụng sự một thực thể thấp kém hơn chính họ. Có người lại săn đuổi danh vọng, đó cũng không phải là mục đích đúng và làm con người thoả mãn được, bởi danh vọng không nâng được mình lên cao hơn người khác. Mục đích sống thật sự phải cứu xét đến bản chất con người: sinh ra để làm gì, và khao khát những gì?. Con người khác với muông thú là tri thức và ý chí, có khả năng tìm kiếm chân lý và khát khao sự thiện, mà chân Lý và Sự Thiện chỉ có nơi Thiên Chúa. Và ta chỉ đạt được sự viên mãn trong Ngài mà thôi. Một khi thừa nhận Thiên Chúa là giá trị chủ đạo và coi Ngài là mục đích thì hạnh phúc đạt được không chỉ giới hạn trong cõi đời chóng qua này; mà còn cho phần hồn của ta nữa. Người nhận Thiên Chúa làm mục đích cuộc đời sẽ có được an bình mà thế gian này không thể ban cho cũng như không thể tiêu huỷ được.

Một khi đã chọn Thiên Chúa làm Giá Trị sống đời mình, ta sẽ có một khuôn thước để đo lường các hành động, để đánh giá xấu, tốt. Người “làm lành” là người hướng về Thiên Chúa, còn “làm dữ” khi quay lưng lại với Ngài. Cuộc lữ hành trên cõi dương gian này là sự chuẩn bị để đón nhận Ánh Sáng Quang Vinh, để cùng hưởng hạnh phúc với Thiên Chúa Vĩnh Hằng. Đó mới là mục đích thực sự của con người. Khi nào ta dẫn

bước về phía Thiên Chúa, bấy giờ ta “tốt lành”, nghĩa là ta đang thực thi mục đích của ta. Hay con người sẽ “thiện hảo” khi chu toàn tốt đẹp mục đích này: hiểu biết, yêu mến và phụng thờ Thiên Chúa.

Khi con người tìm thấy mục đích đời mình nơi Thiên Chúa, mọi sự sẽ được lễ luật yêu thương đặt định, hành động trở vượt lúc này là duy trì cho được mối quan hệ thân ái: trước hết với Thiên Chúa, và kế đến với gia đình, bạn hữu, đồng nghiệp, và cả kẻ thù vì tình yêu mến Thiên Chúa. Cuộc sống từ đây không còn những con người và sự việc để ta áp đặt ý chí ích kỷ lên đó, mà là những tạo vật quý báu và thú vị vì mỗi người, mỗi vật, qua cách này và cách khác đều giúp ta đưa cuộc hành trình về với Thiên Chúa là Cùng Đích của đời ta.

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long



HÔN NHÂN ĐÍCH THỰC

Mẹ ơi...mẹ ơi...

Tiếng khóc thét đòi mẹ của đứa con gái nhỏ chưa đầy năm tuổi vang lên trước lúc tẩn liệm làm không khí cả nhà tang vốn đã u buồn bây giờ càng ảm đạm hơn, nhiều tiếng sụt sùi thương cảm cho cảnh “gà con mất mẹ” lạc lõng bơ vơ. Hơn 40 tuổi đời, chị đang ở đỉnh cao của sự thành đạt, nhất là một gia đình hạnh phúc ấm êm bên cạnh chồng con. Cái gia đình mà chị đã bỏ bao công sức vun đắp xây dựng, vậy mà dùng một cái căn bệnh ung thư đã cướp đi sinh mạng chị, để lại cảnh ngậm ngùi tiếc thương cho những người thân yêu còn ở lại...

Đứng trước cảnh tượng một gia đình mà thiếu vắng người vợ - người mẹ, chắc chắn ai nấy cũng thấy thấy thương cảm cho cảnh “gà trống nuôi con”. Tất cả dường như kết thúc, mối dây liên kết của Bí tích Hôn phối giờ đây cũng không còn ràng buộc, chúng ta có cảm tưởng cuộc hôn nhân này có gì đó không trọn vẹn, nhưng chúng ta có từng nghĩ một hôn nhân đúng nghĩa là phải như thế nào không? Nhưng tôi lại cảm thấy đây là một cuộc hôn nhân đích thực và rất đẹp! Vì hình ảnh người chồng ngồi bất động bên xác vợ, anh không kêu khóc như đứa con nhỏ, những giọt nước mắt cứ trào tràn không ngớt, anh vẫn không rời mắt khỏi khuôn mặt tái xanh của chị như muốn thu lại tất cả hình ảnh người vợ thương yêu. Điều đó cho thấy cuộc hôn nhân thật sự rất hạnh phúc, anh chị đã đến với nhau bằng tình yêu, được sự chúc lành của Thiên Chúa và gia đình. Kết quả của tình yêu đó là những đứa con ngoan được anh chị nuôi dạy theo luật của Giáo hội. Giờ đây, chị kết thúc cuộc đời nơi trần thế để về với Chúa, chị đã giữ được Bí tích

Hôn phối một cách tròn đầy cho đến phút cuối đời, nên có thể gọi đây là một cuộc hôn nhân đích thực.

Trong Tông huấn “Familiaris Consortio về những bổn phận của gia đình Kitô hữu” của Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của Hôn nhân và Gia đình, Ngài đã nói: “Hôn nhân và Gia đình là một trong những điều thiện hảo quý giá nhất của nhân loại” và “sự cao quý thiện hảo này đang bị ảnh hưởng bởi những biến đổi rộng rãi và sâu xa, ồ ạt của xã hội và văn hóa”.

Khi nói đến “hôn nhân đích thực” thì chúng ta cũng nghĩ đến những cuộc “hôn nhân không đích thực”. Vậy với tiêu chuẩn và lý do nào để chúng ta nói về hôn nhân đích thực theo cái nhìn của Kitô giáo chúng ta?

Khi những đôi bạn hướng đến hôn nhân thì phải nhìn nhận bản chất, mục đích của đời sống gia đình. Một cái nhìn đúng đắn với những giá trị luân lý và đạo đức để loại trừ đi những cuộc hôn nhân không đích thực là sự lợi dụng để thỏa mãn một đam mê nhục dục trong đời sống con người. Chính vì thế mà tại Việt Nam trong lần Đại hội dân Chúa vào tháng 11 năm thánh 2010 đã trao đổi và đúc kết và nêu lên một ý thức về tầm quan trọng của hôn nhân và gia đình nên đã “tăng cường và canh tân mục vụ gia đình, phải xem mục vụ gia đình là hoạt động quan trọng...” (số 43); bên cạnh đó, các bậc cha mẹ góp phần quan trọng trong việc giáo dục con cái, ý thức trách nhiệm của mình trước mặt Thiên Chúa về việc hướng dẫn con cái bước vào cuộc hôn nhân đích thực mà Giáo hội và xã hội đang nỗ lực xây dựng.

Quả thật để hướng về hôn nhân đích thực và xây dựng gia đình là tế bào căn bản của Giáo hội và xã hội thì Tông huấn Familiaris Consortio đã nêu lên những hoàn cảnh hôn nhân trái quy tắc để hướng dẫn con cái của mình đó là: hôn nhân thử, chung sống không hôn nhân, những người công giáo kết hôn mà chỉ có hôn nhân dân sự... (số 79-84).

Nói tóm lại, để xây dựng và hướng về hôn nhân đích thực thì chính mỗi người phải xây dựng một đời sống luân lý và đạo đức; bên cạnh đó cha mẹ, Họ đạo phải biết quan tâm và hướng dẫn kịp thời cho con em của mình đi đúng con đường của hôn nhân mà chính Thiên Chúa đã thiết lập qua Bí tích hôn phối. Có thể nói rằng hôn nhân ngày nay đang đứng trước những nguy cơ làm cho những giá trị của hôn nhân và gia đình bị đổ vỡ thay vào đó là những giá trị của thế tục. Riêng chúng ta là con cái của Thiên Chúa thì chúng ta phải biết nỗ lực đào tạo bản thân và nhờ ân sủng của Thiên Chúa mà vượt qua những cám dỗ về tính xác thịt để sau này hướng đến và xây dựng một cuộc sống hôn nhân và gia đình hạnh phúc.

MTG Cái Nhum

TÌNH YÊU TỎA SÁNG

Khi bước vào đời sống hôn nhân, có lẽ ai cũng mong cho mình có được một mái nhà hạnh phúc; vợ chồng gắn bó yêu thương, con cái hiếu thảo, ngoan hiền. Vậy làm sao để có được một gia đình đúng nghĩa, khi những “căn nhà hạnh phúc” của các gia đình hôm nay dường như đang xuống cấp và sặc lờ trầm trọng!? Tự hỏi rằng không biết những người trong cuộc, hay những người sắp bước vào hôn nhân, và những người đang sống bậc gia đình có đặt câu hỏi “tại sao” cho những cuộc hôn nhân tan vỡ, cho một “chuyến đò” có nguy cơ bị lật úp, đắm chìm...?

Nói đến đây, tôi chợt nghĩ tới bài hát “Ba Ngọn Nến” của nhạc sĩ Ngọc Lễ. Bài hát dành cho trẻ thơ nhưng cũng ấp ủ tâm tình để gửi đến những người sắp kết hôn, đã kết hôn... và cho tất cả mọi người. Thiết nghĩ đó cũng là kiểu mẫu cho những ai muốn bước vào một cuộc hôn nhân đích thực.

Ba là cây nến vàng
 Mẹ là cây nến xanh
 Con là cây nến hồng
 Ba ngọn nến lung linh
 A.....
 Thắp sáng một gia đình
 Gia đình gia đình
 Ôm ấp những ngày thơ
 Cho ta bao kỷ niệm thương mến
 Gia đình gia đình
 Vương vấn bước chân ta đi

Ấm áp trái tim quay về
 Lung linh lung linh tình mẹ tình cha
 Lung linh lung linh cùng một mái nhà
 Lung linh lung linh cùng buồn cùng vui
 Lung linh hai tiếng gia đình
 Lung linh hai tiếng gia đình

Ca từ trong bài hát thật giản dị, nhẹ nhàng nhưng hàm chứa một bức tranh thật ý nghĩa, thật đẹp của một gia đình tỏa sáng lung linh tình yêu, kết nối từ những trái tim trong một gia đình. Đây phải là điểm tới của hôn nhân, nơi đó, gia đình luôn đầy ắp tiếng yêu thương, với những trái tim biết yêu cách đúng nghĩa.

Một buổi sáng, tôi đi dọc đường làng trong xóm nhỏ, ẩn dưới hàng tre già, một căn nhà lá đơn sơ đó là gia đình Lâm và Trang. Phải hơi cúi mình một chút mới vào được trong mái nhà thấp bé, thấy vợ chồng lui cui ở chái bếp, tôi khẽ gọi:

- Có ai ở nhà không?

Bước chân khập khiễng, Trang vừa lên tiếng và từ từ bước ra:

- Ah! Con chào Dì Tư, có Dì Tư tới thăm nè anh ơi! Mời Dì Tư ngồi, để con lấy nước mời Dì Tư uống nhen.
- Được rồi, cảm ơn Trang, hai đứa đang làm gì mà vui vậy?
- Dạ anh Lâm đang làm cơm đó Dì, con đi lại khó khăn nên có ở nhà là “ảnh” làm hết hà, con chỉ ngồi đó cho “ảnh” vui thôi!

Vừa nói dứt lời thì Lâm cầm ly nước tới.

- Dạ mời Dì Tư dùng nước. Nay có Dì Tư tới thăm, hai bé của con mà biết chắc mừng lắm.
- Ủa! Hai bé Quân và Lộc đâu rồi? Nay Lâm không có đi làm hả con?
- Quân xin con dẫn em đi thả diều rồi. Hôm nay Chúa Nhật nên con nghỉ việc.
- Gia đình hai đứa thế nào? Làm có đủ sống không con?
- Cám ơn Dì Tư! Tuy không khá giả nhưng cũng đủ sống Dì ạ. - - Con đi làm hồ, còn Trang khi khỏe cũng đi bán vé số bằng chiếc xe ba bánh. Thấy vợ đi đứng khó khăn, con không muốn Trang vất vả, nhưng “ bà xã” không nghe lời, Dì Tư nói dùm con đi!
- Em có thể làm gì phụ được với anh lo cho hai đứa nhỏ thì làm, chứ để mình anh chịu cực em đâu có chịu nổi. Cô vợ tiếp lời.
- Hai đứa yêu thương như vậy Dì Tư mừng lắm, nhưng Trang cũng phải để ý sức khỏe nha con.
- Dạ! Con biết, con không bị tàn phế, đó là ân huệ Chúa ban rồi. Chúa lại cho con có anh Lâm, lúc đầu con cũng mặc cảm vì nghĩ con không xứng với anh, nhưng anh không coi thường con tật nguyên, anh cư xử tế nhị và luôn làm đôi chân cho con đó Dì Tư. Anh âm thầm chịu khó lo cho gia đình mà không hề than thở, còn dạy hai đứa nhỏ ngoan ngoãn, biết phụ giúp cho con hôm sớm. Con thấy hạnh phúc lắm.

Bước chân ra về mà trong lòng thật vui, vì biết rằng đâu đó vẫn còn những “túp lều tranh, hai quả tim vàng”, không phải trên văn chương, nhưng rất thực tế và rất sống động. Người ta vẫn

hạnh phúc mà không cần theo tiêu chí “một vợ, hai con, nhà ba tầng, xe bốn bánh...” mà nhiều người ngày nay vẫn đề ra!! Ước gì mỗi gia đình Công Giáo hôm nay biết nuôi dưỡng và bảo vệ hạnh phúc – tình yêu nơi gia đình của mình. Mỗi một thành viên trong gia đình hãy là một ngọn nến yêu thương lan tỏa để thắp sáng gia đình, thắp sáng xã hội đang dần xa Thiên Chúa, đang coi thường những giá trị đạo đức, đang tôn thờ những tự do cá nhân, nơi đang có biết bao gia đình tan vỡ, những mái nhà đột nát tình yêu...!

MTG Cái Mơn





NGƯỜI GIÁO DÂN AO ƯỚC ĐIỀU GÌ NƠI TRÁI TIM CỦA LINH MỤC ?

Với tuổi đời ít ỏi của một Linh Mục, chưa tròn một năm sau khi phong chức. Tôi cảm nghiệm rằng: “Người giáo dân không đòi hỏi một Linh Mục giỏi dang, giàu có, chạy theo thời.....Nhưng người giáo dân họ mong ước nơi Linh Mục mang trong mình một trái tim yêu thương, tha thứ của chính Đức Kitô, được ví như: Trái tim của một người cha, một người chồng trong một đại gia đình”. Và thật sự như thế: Linh mục không kết hôn, nhưng ngài là cha, một người Cha độc thân khiết tịnh vì Nước Trời để lo cho đàn con thân yêu mà Chúa trao phó; ngài không sống với một người phụ nữ, nhưng ngài sống chung, sống cho và sống vì mọi người nam lẫn nữ, trở nên một người chồng chung thủy của Giáo Hội.

Mỗi ngày trái tim linh mục luôn được mời gọi trở nên giống như trái tim của Chúa Kitô; vì thế, từng chút một, ngài bắt đầu trở nên giống như Chúa Kitô, bắt đầu ngay từ khi bước vào chủng viện cho đến cuối đời của mình. Tôi nhớ lúc còn học ở Đại Chủng Viện với các từ ngữ: “Đức ái mục tử”, “hồn mục tử” dường như còn văng vẳng bên tai tôi.

Trái tim của một người cha “thiên liêng”, độc thân khiết tịnh vì Nước Trời:

Người giáo dân gọi Linh Mục là Cha: một từ ngữ hết sức thân thương và gần gũi; một người cha thiên liêng dành cho tất cả

mọi người không loại trừ ai. Linh Mục là người cha dạy dỗ, giáo dục con cái mình. Ngài là một người cha thiêng liêng lắng nghe những vấn đề của con cái mình và khuyên bảo cũng như đồng hành giúp họ vượt qua những khoảnh khắc khó khăn của cuộc sống. Linh mục là một người cha can dự vào đời sống của con cái, nhưng ngài cũng để cho chúng được tự do không áp đặt. Ngài không chỉ có mặt trong các sự kiện quan trọng của cuộc đời, như khi con cái lãnh nhận các Bí tích, nhưng cũng tham gia, đồng hành với con cái mình vào những khoảnh khắc thường ngày. Con mình vui thì Cha cũng vui, con mình buồn thì cha cũng thao thức và thổn thức thật sự. Một người cha có kinh nghiệm về những thương tổn, nhưng đã được tha thứ và chữa lành, thì cũng hãy lấy kinh nghiệm ấy mà tha thứ và chữa lành cho con cái mình.

Trái tim của một người chồng chung thủy, tín trung của Giáo Hội mà Chúa đã trao phó:

Ngay từ những ngày đầu của Giáo Hội, Chúa Kitô đã được gọi là “Hôn Phu của Giáo Hội,” và linh mục cũng trở thành “hôn phu” bằng cách hành động nhân danh Thiên Chúa, với những người mà ngài cam kết trung tín và giáo dục con cái mình về đức tin. Đây là một chiều kích rất quan trọng trong đời sống của linh mục. Là một người chồng, linh mục có trách nhiệm và quyền lợi. Đó là cách ngài sống như một phần của một đại gia đình, chăm sóc đại gia đình này với tình yêu bao dung và bảo vệ bằng chính mạng sống của mình nếu cần thiết.

Chính vì những ý nghĩa này mà người linh mục không lập gia đình, và điều này không phải là lập dị, và không phải là một

hình thức phân biệt đối xử. Và vấn đề là tình yêu thủy chung và trung tín của linh mục dành cho cả gia đình Giáo Hội. Ngài tự nguyện đảm nhận việc này trong trái tim vui tươi và yêu mến để rồi Ngài có thể toàn tâm toàn ý mà lo phục vụ Chúa và Giáo Hội.

Và điều sau cùng, cũng là quan trọng nhất: Trái tim của một mục tử hiến mình vì đàn chiên mà Chúa và Giáo Hội tin tưởng trao phó:

Hình ảnh người chăn chiên với bầy chiên đề cập trực tiếp đến Chúa Kitô là Mục Tử Tốt Lành. Vị linh mục trở thành mục tử của dân Chúa qua việc truyền chức linh mục, bởi vì ngài hành động giống như Đấng Kitô khác. Ngài là công cụ mà qua đó Thiên Chúa đã muốn hành động trong cuộc đời của Người. Đây là điều thực sự quan trọng, đôi khi khó hiểu đối với một số người, nhưng đó là một món quà tuyệt vời từ Thiên Chúa trao ban cho con người Linh Mục trong Giáo Hội của Người. Linh mục tìm kiếm con chiên lạc và đưa chúng trở về đàn. Ngài yêu mến chúng, mang chúng trở về, ôm lấy chúng một cách dịu dàng khi ngài tìm thấy chúng. Một người chăn chiên phải là người đáng tin cậy, nghĩa là anh ta phải để cho chiên ăn trong bình an. Anh ta quan sát chúng, nhưng cũng cho chúng không gian. Con chiên biết tiếng người chăn chúng, chúng không đi với ai cả. Đức Thánh Cha Phanxicô nói rằng các linh mục phải có “mùi của chiên,” tức là các ngài phải tham gia vào cuộc sống của họ, ở bên họ, và ấm họ lên khi cần thiết. Đây không phải là một sứ mạng dễ dàng, nhưng tin tưởng vào ân sủng của Thiên Chúa, chúng ta biết rằng điều đó có thể được thực hiện bằng tình yêu và niềm vui và sự thao thức.

Tóm lại, những gì tôi chia sẻ trên đây là những gì tôi học hỏi và cảm nhận được; dù đó là lý thuyết nhưng tôi được mời gọi sống như thế và thật sự rất cần thiết cho đời Linh Mục của tôi và cho những ai thao thức giống tôi. Xin chúa ban ơn giúp sức cho con: Sống đời Linh Mục với trái tim của Đức Kitô: một người Cha, một người chồng, một người mục tử hiến mình vì dân chiên mà Chúa và Giáo Hội trao phó. Xin Chúa thương để mỗi ngày thánh hóa trái tim con, làm cho trái tim con giống như trái tim của Chúa, hãy thương biến đổi trái tim con thành Trái tim của chính Ngài để con có thể cảm nhận được nhu cầu của những trái tim khác, đặc biệt là những trái tim buồn sầu và đau khổ đang rất cần trái tim yêu thương của con.

Lạy Chúa Giêsu hiền lành và khiêm nhường, xin làm cho trái tim chúng con nên giống trái tim Chúa, một trái tim biết chạnh lòng thương và biết đau trước nỗi đau của tha nhân. Amen.

Lm. Phaolô Nguyễn Duy Tân





GIEO GÌ GẶT ĐẤY

Công việc này đã gợi cho cha nhớ lại một câu trong sách Thánh: “Người ta đã gặt những gì không gieo.” Hỡi các con, hãy cho cha biết, những người nông dân đang rất sung sướng gặt những bông lúa của họ, nhưng nếu họ đã không cày bừa, gieo hạt rồi gặt cỏ xấu, thì liệu họ có thể nhận được niềm vui gặt hái lúc này hay không? Chắc chắn là không, phải không các con... Bởi vì để được gặt trước tiên phải gieo hạt!

Với các con cũng thế, nếu bây giờ các con gieo, một ngày kia các con cũng sẽ hài lòng về mùa gặt của mình. Nhưng nếu các con lơ là công việc của người gieo giống này, khi mùa gặt đến, các con sẽ chết đói.

Vậy nếu các con hãy nhớ điều Chúa nhân lành đã phán: “Người ta gặt điều mà người ta đã gieo.” Gieo lúa thì gặt lúa, gieo bắp thì gặt bắp; gieo lúa mạch thì gặt lúa mạch; nhưng gieo gai góc thì gặt gai góc. Các con có muốn mùa gặt của các con tốt đẹp không? Hãy gieo xuống đất hạt giống tốt! Các các con hãy nhớ rằng” nổi mệt nhọc phải chịu trong thời gian gieo hạt, thì không là gì sánh với niềm vui mùa gặt mang lại.

Còn một điều nữa, để hạt giống tốt và cho một bông lúa mẩy, thì phải gieo hạt đúng thời hạn; lúa vào mùa thu, bắp vào mùa xuân... Hạt giống nào cũng thế. Ai gieo không đúng hạn thì không gặt được gì hết. Và này, cha hỏi các con: đời người được gieo vào mùa nào? Mùa xuân, trong thời kỳ non trẻ. Nếu không gieo vào mùa này, thì sau này không gặt hái được gì. Và nếu

cha hỏi các con phải gieo gì? Tất cả các con sẽ trả lời cha: “những việc tốt lành!” Quả thật, người nào gieo gai thì chỉ được các gai nhọn trong tuổi già. Các con có hiểu những điều ấy không? Đừng quên nhé!

Cha muốn nhắc các con một lời phán dạy của Chúa nữa: “Ai gieo gió thì gặt bão.” Gió đây là những đam mê xấu. Một chú bé để cho đam mê cai trị mình, để cho biết bao hạt giống xấu lọt vào tâm hồn mình, tuy lúc này nhỏ bé nhưng dần dần chúng sẽ lớn lên. Một ngày kia những cơn bão kinh khủng sẽ nổi lên trong người ấy, và người ấy sẽ ngã quỵ ngay. Nhờ ơn Chúa, các con đừng để những hạt giống bé nhỏ đó ăn rễ trong các con; cuộc sống các con sau đó là một chuỗi bất hạnh! Hãy nhớ điều này: các đam mê diên khùng sẽ điều khiển người ta và làm cho họ vi phạm những điều xấu, cả khi chúng không cưỡng ép họ. Thời gian đầu chúng rất nhỏ bé, vụn vặt. Nhưng từng chút, từng chút chúng tự nhiên phát triển dần và đến một ngày nào đó, họ không thể làm chủ chúng! Điều đó cũng sẽ như thế đối với các con.

Khi một đứa trẻ nào giữ lại những đam mê nhỏ trong mình, thay vì tìm cách khuất phục chúng, thì nó lại nói: “Ô! Không việc gì!”... Cha run sợ và tự nhủ: Đúng vậy, hôm nay không việc gì hoặc không có sự gì đáng kể cả với một cụm cỏ mới mọc. Nhưng các con cứ để nó to lên và rồi các con sẽ thấy! Sư tử con, còn nhỏ thì rất hiền, nhưng với những năm tháng, nó trở thành một dã thú đáng sợ. Con gấu nhỏ thật dễ thương trong hang, về sau nó sẽ trở thành một con vật kinh khủng. Cọp con dường như muốn ve vuốt các con bằng chân của nó, sẽ trở thành hung dữ nhất trong các con vật!

Các con có hiểu được tất cả những thí dụ đó không? Vậy nếu các con muốn sau này hạnh phúc thì bây giờ các con hãy tỉnh thức và cẩn thận với chính mình.

Don Bosco



TRANG GIỚI TRẺ

6 CÁI SAI NGÀY NÀO BỘ NÃO CỦA CHÚNG TA CŨNG MẮC MÀ CHẴNG AI NHẬN RA

Những sai lầm liên tục xảy ra mà bạn sẽ chẳng chú ý đến. Đơn giản là vì bộ não muốn như thế.

Những gì bạn nhìn thấy và trải nghiệm mỗi ngày không thực sự là thế giới thực, mà là một thế giới do não bộ tạo ra. Não bộ thu nhận thông tin, phân tích và tạo ra một hiện thực mà chúng ta có thể cảm nhận được.

Vấn đề là đôi khi cái thế giới được tạo ra ấy lại sai lệch so với thế giới thực. Chẳng hạn, với mỗi lựa chọn bạn đưa ra, bạn cho rằng mình toàn quyền chủ động trong việc đó, đúng chứ? Nhưng thực ra, não bộ đã có tác động trong từng suy nghĩ, từng lựa chọn của bạn, và bi kịch hơn là lựa chọn ấy sẽ không đúng nếu xét trên tính logic.

1. Nghịch lý lựa chọn

Đi mua sắm, hẳn rất nhiều người từng than phiền những câu đại loại như: "chả có gì để mua." Nhưng thực tế lại chỉ ra điều

ngược lại: rất nhiều người chỉ thích có ít lựa chọn hơn là có quá nhiều thứ phải xem.

Hiện tượng này được xác nhận thông qua thí nghiệm... bán mứt. Khi có quá nhiều loại mứt được bày bán, chỉ 3% khách hàng quyết định mua. Nhưng khi giới hạn lại chỉ còn 3 loại, con số bỗng nhảy lên tới 30%.

Rõ ràng về mặt logic thì hiện tượng này quá sai, nhưng thực tế thì nó vẫn xảy ra, vì não bộ muốn như thế.

2. Nghịch lý: tôi luôn đúng

Trong tiếng Anh, khoa học gọi nghịch lý: tôi luôn đúng này là "confirmation bias", và dường như ai cũng mắc phải nó.

Có thể hiểu đơn giản như sau: chúng ta sẽ có xu hướng tin tưởng vào một điều gì đó, nếu như nó trùng với suy nghĩ của bản thân.

Ví dụ, bạn nghĩ $1 + 1 = 3$, mà giờ có người cũng nói như vậy, thì bạn sẽ hoàn toàn tin tưởng vào lời khẳng định đó.

Nghịch lý này có phần nguy hiểm, vì nó khiến bạn mất đi góc nhìn khách quan cho mỗi hiện tượng. Và thực tế thì bạn vẫn đang đối diện với nó hàng ngày, qua những mẩu tin vẫn được lan truyền trên mạng xã hội.

3. Nghịch lý: ý tưởng càng đông thì càng tệ

Hiệu ứng "Groupthink" chính là câu trả lời vì sao đôi khi các nhóm làm việc lại trở nên thiếu hiệu quả, thậm chí cho ra những ý tưởng kém dù từng thành viên có thể rất giỏi.

Lý do đơn giản là vì chúng ta có xu hướng kìm nén lại ý kiến của bản thân, thay vì đưa nó ra và tạo nên tranh luận.

Cũng may là hiệu ứng này hoàn toàn có thể tránh, nếu như các nhóm chọn ra một leader phù hợp để đánh giá từng ý kiến, hoặc tham khảo thêm góc nhìn khách quan từ một chuyên gia bên ngoài.

4. Nghịch lý: ảo giác về tần suất lặp

Đại khái là thế này: khi bạn mới biết thêm về một thứ gì đó - chẳng hạn như thông tin hãng xe có mẫu mới mà giờ mới biết chẳng hạn - thì kỳ lạ thay, thứ ấy bắt đầu xuất hiện liên tục.

Nhưng sự thực là do não bộ của chúng ta thôi, nó có khả năng chọn lọc các chi tiết để chú ý đến. Khi não bộ mới tiếp nhận thông tin sẽ "nhấn mạnh" thông tin đó, để bạn chú ý đến nó nhiều hơn.

Để tóm tắt lại thì vật thể mà bạn bỗng nhiên thấy nó xuất hiện ở khắp mọi nơi, thực chất chúng vẫn ở đó, mà chỉ là bạn chưa biết đến nó thôi.

5. Nghịch lý: Sợ mất mát

Cảm giác phải mất đi một cái gì đó luôn lớn hơn việc thu nhận lại được điều gì, kể cả khi thứ nhận lại còn lớn hơn trước.

Đây là lý do vì sao chúng ta không thích chuyển đến nơi ở mới, không thích chuyển công việc, không thích trải nghiệm mới...

6. Nghịch lý: Ai cũng thích đổ lỗi

Thực sự là như vậy. Khi mắc lỗi hoặc thất bại, chúng ta có xu hướng đổ lỗi cho hoàn cảnh, trong khi lúc thành công thì lại là do công sức của bản thân.

Nghịch lý này có thể gây phản tác dụng, khiến bạn bị rất nhiều người ghét và không còn muốn hỗ trợ cho nữa. Thế nên

tốt nhất, hãy kiểm soát hành vi của mình, đặc biệt là khi mọi chuyện không như ý.

Phaolô Phan Thanh Duy (từ Internet)



TRANG GIA ĐÌNH

“Dạy mà không có học thì có khác gì nhét cơm vào miệng mà trẻ không nhai”

Hiện nay, nhiều phụ huynh quá chú trọng vào việc học của trẻ khiến trẻ quá tải ngay cả trong những ngày hè. Khái niệm nghỉ hè dần trở nên mờ nhạt trong ký ức của con trẻ.

Sự hy sinh thâm lặng của những thầy cô giáo nuôi dạy trẻ tận tụy: Phải yêu nghề lắm mới làm được ở đây

Khăng khăng bắt con nói lời "Xin lỗi" mà không dạy trẻ 3 điều này, sẽ chẳng tác dụng gì đâu

Cuộc đời một đứa trẻ cần nhiều thứ hơn ngoài việc học hàn lâm

Theo như kết quả nghiên cứu mà Thạc sĩ Ái Liên nêu ra, hoạt động thể chất, vui chơi ngoài trời không chỉ tốt cho sức khỏe thể chất mà còn tác động tích cực đến sức khỏe tinh thần, sự phấn chấn, cảm xúc, tăng kinh nghiệm sống và khả năng hiểu vấn đề của trẻ. Và mùa hè chính là cơ hội vàng để mang đến cho trẻ những trải nghiệm đẹp, những kỷ niệm hạnh phúc gắn liền với hoạt động thể chất bên gia đình, bạn bè.

Hiện nay, nhiều phụ huynh quá chú trọng vào việc học của trẻ khiến trẻ quá tải ngay cả trong những ngày hè. Khái niệm nghỉ hè dần trở nên mờ nhạt trong ký ức của con trẻ. Theo Thạc sĩ Ái Liên (người đã quyết định bỏ việc với mức lương cao tại Mỹ để về Việt Nam giới thiệu phương pháp nuôi dạy trẻ “Kỷ luật không nước mắt”) cho biết: “Nhiều phụ huynh quá chú trọng việc học hàn lâm mà quên mất rằng còn có rất nhiều điều quan trọng đứa trẻ cần học cho cả cuộc đời: học cách làm việc đội nhóm, cách chấp nhận thất bại, cách đối diện và điều tiết cảm xúc... Trải nghiệm thực tế cuộc sống là cách tốt nhất giúp trẻ học và khám phá thế giới quanh mình.

Chúng ta quá nặng về “dạy dỗ”, mà quên rằng cốt lõi phải là “học hành”. Trong trường hợp thầy cô giảng bài mà trẻ không hiểu hoặc không hứng thú thì có “dạy” nhưng không hề có “học”. Ngược lại, khi thỏa thích chơi đùa, thậm chí “được quyền” lấm bẩn, trẻ khám phá và hiểu được thế giới quanh mình thì có “học” nhưng không cần có “dạy”. Dạy mà không có học thì có khác gì nhét cơm vào miệng mà trẻ không nhai, không nuốt.”

Mục đích sống, sự thành công của một con người đâu phải chỉ dùng tiêu chí học hành để đo đếm. Chỉ khi trẻ cảm thấy thích thú với việc học, tự mày mò học theo cách của riêng mình, học một cách chủ động thì kiến thức mới sẽ tự nhiên “ngấm” và thực sự phát huy hiệu quả.

Tại sao sự trải nghiệm và những trò chơi lại quan trọng với trẻ nhỏ đến vậy?

Với một đứa trẻ, trên con đường hình thành nhân cách và trí tuệ, trải nghiệm cuộc sống lại càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Trẻ trước hết sẽ học hỏi cuộc sống và hình thành nhân sinh quan những người xung quanh mình. Nếu bố mẹ không tương tác, không trò chuyện hay chơi đùa cùng con thì đã tự tước đi cơ hội học hỏi của chính những đứa con của mình. Đặc tính của con trẻ là tò mò, chúng tò mò với cả thế giới, khi không học được từ bố mẹ, chúng sẽ học từ những nguồn khác mà chúng ta không kiểm soát được. Đó chính là mối nguy hại với tâm hồn non nớt của trẻ.

Nhưng ở trẻ nhỏ có một điều rất hay đó là với chúng, mọi thứ đều là trò chơi, mọi nơi đều là chỗ chơi và mọi người đều là bạn chơi. Nếu phụ huynh hiểu được điều này, việc dạy dỗ và chơi đùa cùng con sẽ vô cùng nhẹ nhàng và đơn giản hơn rất nhiều. Bởi chơi đùa chính là cơ hội để bố mẹ lồng ghép những bài học cuộc sống một cách nhẹ nhàng, êm ái. Chơi đùa cũng là cách gắn kết tình cảm gia đình nhanh nhất và mạnh mẽ nhất.

Vậy tại sao chúng ta không “TẠM RỜI MÀN HÌNH, TRẢI NGHIỆM CUỘC SỐNG, TRẢI NGHIỆM MÙA HÈ THẬT” bên nhau?

Hè đến rồi, cha mẹ thì bận rộn, đưa con đi đâu và chơi với con thế nào?

Thạc sĩ cho biết: “Chơi đùa cùng bố mẹ là cách trẻ em học hỏi, khám phá thế giới quanh mình nhanh nhất.”

Thạc sĩ Ái Liên đã nêu lên một thực trạng: “Tôi thấy nhiều cha mẹ chở con ra công viên rồi để con chơi một mình, còn họ ngồi chờ. Thật là lãng phí những giây phút lẽ ra rất vui vẻ, khi các thành viên trong gia đình tương tác với nhau, xây dựng tình bạn với nhau.”

Thật ra để cụ thể hóa thời gian chơi cùng con một ngày ra một con số thì không nên bởi như thế phụ huynh vừa tự gây áp lực cho mình, vừa tước mất cơ hội gần gũi bố mẹ của con. “Phụ huynh không nên quá áp lực, xem chuyện dành thời gian cho con là một trách nhiệm. Hãy tập cho mình thói quen tạm rời màn hình, trải nghiệm mùa hè thật bên con như cùng hít hà mùi thơm của hoa hồng trong chậu, cùng chọn sách, xem phim với con...” – Thạc sĩ chia sẻ.

Chúng ta lo lắng vì trẻ mê iPad, tivi hơn đời thật nhưng có bao giờ tự suy ngẫm: Lỗi đó trước hết thuộc về người lớn. Chúng ta phó mặc trẻ trong thế giới ảo để tránh làm phiền người lớn trong thế giới thật. Chúng ta đã quên mất rằng, chơi đùa cùng trẻ cũng là cách thư giãn, xả stress và hưởng năng lượng tích cực từ tiếng cười trẻ nhỏ. Phải chăng, phụ huynh đang xem chuyện chơi cùng con là một loại trách nhiệm, từ đó đâm ra nặng nề, áp lực và không cảm nhận được niềm vui khi chơi đùa cùng con. Đó là thiệt thòi cho những đứa trẻ và cho chính các bậc phụ huynh.

Hè đến rồi, nhiều bố mẹ băn khoăn nên đưa con đi đâu: lên rừng, xuống biển, leo núi hay tham gia các khóa học, trại hè rèn luyện kỹ năng? Thạc sĩ Ái Liên cho rằng: “Những chuyến đi xa có giá trị rất riêng của nó, khi cả nhà cùng tung tăng trên

bãi cỏ xanh rì, cùng lắng nghe tiếng sóng biển rì rào, cùng chiêm ngưỡng thiên nhiên hùng vĩ... Nếu không đủ thời gian, hãy thử bắt đầu bằng những ngày chủ nhật tạm rời màn hình công nghệ để trải nghiệm ngày hè thật, trọn vẹn bên nhau.”

Trong thời đại công nghệ, chỉ xin nhớ một điều: TẠM RỜI MÀN HÌNH, cùng nhau TRẢI NGHIỆM CUỘC SỐNG, TRẢI NGHIỆM MÙA HÈ.

Theo www.phunuvagiadinh.vn



TRANG QUỐI CHÚC

HUYỀN CƠ MANG TÊN CON NGƯỜI

Trời sinh Du sao còn sinh Lượng !

Ai đã từng nghe qua truyện Tam Quốc ắc hẳn không quên câu than thảm thiết này của Chu Du trước khi ông ta thổ huyết mà chết.

Chu Du quả là một bậc kỳ tài quân sự thời Tam quốc, có thể giúp Tôn Quyền thống nhất ba nhà Đông Ngô, Tây Thục và Bắc Ngụy. Thế nhưng mộng lớn đã không thành do ý trời đã định, bên kia chiến tuyến còn có một Gia Cát Lượng còn tài giỏi hơn đang phò Lưu Bị, phá được chiến lược của Đông Ngô khiến thế chân vạc không thể phá nổi và Chu Du, một kỳ tài nhưng cũng không kém kêu ngạo tự cho mình là thông minh tài

giỏi hơn người, sau thất bại dưới tay Gia Cát, cảm thấy hổ thẹn ôm hận mà chết.

Điều gì sẽ xảy ra nếu cả Chu Du và Gia Cát Lượng không phải là những kẻ đối địch nhau ? Nếu họ là đồng minh thì sự kết hợp giữa hai nhà quân sự đó sẽ là một sự kết hợp hoàn hảo nhất.

Ngẫm việc này mới thấy cái huyền cơ của Thiên Chúa khi sáng tạo con người. Tại sao Chúa tạo cho con người có hai con mắt ? một con cũng đủ thấy đường rồi, khi bắn súng người ta còn phải nhắm một con lại nữa kia mà ? tại sao có những thứ khác trong cơ thể có hai, có những thứ chỉ có một ? Có trời mới biết.

Đúng. Chỉ có trời, Đấng tạo ra con người mới thấu hiểu cái gì là tốt nhất cho con người, cái gì mới giúp cho con người trở nên hoàn hảo.

Có ai đã từng bắt chước Chu Du thốt lên : Trời sinh đàn ông sao còn sinh đàn bà hay ngược lại chưa ? câu trả lời chắc chắn là không. Bởi vì tự trong tâm thức mỗi người ai ai cũng cảm nhận được sự bất toàn của mình khi thiếu vắng một nửa kia của « con người ». Chính Thiên Chúa, đấng tạo ra Adong cũng đã xác nhận : Con người ở một mình không tốt. Con người lúc này chỉ là Adong, lúc đó chưa có Evà, và sau đó Ngài mới dựng nên Evà để làm gì ? Nếu Chúa lại dựng nên một Adong thứ hai thì cũng không thay đổi được gì nhưng « con người » thứ hai này lại khác con người đầu tiên một chút để họ kết hợp lại, bổ túc cho nhau. Chỉ cần bao nhiêu đó thôi, Thiên Chúa đã tạo ra một tạo vật hoàn hảo, « con người ». Chính vì thế mà

con người ta khi đến lúc biết cảm nhận được cái hay, cái đẹp, cái hoàn mỹ, sau tìm mọi cách để hoàn thiện mình nào là những trang sức bên ngoài từ vật chất đến tinh thần họ vẫn không thể thỏa mãn và họ phát hiện ra rằng mình còn thiếu một thứ. Một nửa của mình. Họ đã đúng.

Thế nhưng chúng ta nên nhớ rằng cái hoàn hảo là cái không được thiếu cũng không được thừa. Cũng vậy, mọi sự chấp vá, thay cũ đổi mới đều làm cho nó giảm đi giá trị. Đa phụ hay đa thê không làm cho người ta thêm hoàn hảo mà chỉ làm cho tình trạng hôn nhân xấu đi, tệ hơn. Chúng ta đã từng nghe Hồ Xuân Hương phẩn uất mà thốt lên rằng : Chém cha cái kiếp lấy chồng chung. Với những người không chung thủy trong đời sống hôn nhân, trước tiên họ làm tổn thương người bạn đời của mình và đối với bản thân của mình, họ cũng chẳng có được hạnh phúc thật sự bởi sự bất định của họ khiến họ luôn luôn có cảm giác phải đi tìm một nửa của mình mà không tìm ra một nửa thật của mình, vì thế bất an, bất toàn, bất định ...làm cho họ buồn phiền như Adong lúc ban đầu vậy.

Cái tốt chưa chắc đã hoàn hảo. Cái hoàn hảo mới là cái tốt nhất. Cái gì đã hoàn hảo rồi thì chúng ta không thể làm cho nó tốt hơn được.

Lm Antôn Lưu Thanh Tâm



Mật mã của hạnh phúc cuối cùng cũng được tiết lộ, đọc xong ai cũng ngạc nhiên

Hạnh phúc là một đề tài luôn khiến cho con người mơ hồ, hạnh phúc rốt cuộc là gì? Mỗi một người có một cách lý giải định nghĩa hạnh phúc khác nhau. Giới khoa học cũng không ngừng khám phá...

Tiến sĩ Howard Dickinson tại khoa triết học của trường đại học Columbia đã tiến hành khảo sát với 121 người tự xưng là hạnh phúc nhất thế giới. Cuối cùng đưa ra kết quả là trên thế giới này có hai loại người hạnh phúc nhất: Một là những người bình thường sống đạm bạc yên tĩnh, hai là những người nổi tiếng thành công. Hai mươi năm sau, ông lại một lần nữa phỏng vấn 121 người này, kết quả khiến cho ông rơi vào trầm tư suy nghĩ...

Tiến sĩ Howard Dickinson không khỏi trầm tư suy nghĩ vì kết quả điều tra sau 20 năm.

Hạnh phúc của một người phụ thuộc vào điều gì?

Tháng 4 năm 1988, Howard Dickinson 24 tuổi. Đề mục luận văn tốt nghiệp của ông có tên là “Hạnh phúc của con người phụ thuộc vào điều gì?”

Vì muốn hoàn thành đề mục này ông đã phân phát 10.000 bảng câu hỏi cho người dân trong thành phố, trên đó có ghi chi

tiết dữ liệu định danh cá nhân, còn có năm hạng mục trắc nghiệm:

1. Vô cùng hạnh phúc
2. Hạnh phúc
3. Bình thường
4. Thống khổ
5. Vô cùng thống khổ

Trong hơn hai tháng, cuối cùng Howard Dickinson đã thu hồi được hơn 5.200 bảng câu hỏi hợp lệ. Sau khi thống kê, chỉ có 121 người nghĩ rằng họ vô cùng hạnh phúc. Howard Dickinson tiến hành một cuộc khảo sát và phân tích chi tiết về 121 người này. Ông thấy rằng 50 trong số 121 người này là những người thành công trong thành phố và hạnh phúc của họ chủ yếu là do thành công trong sự nghiệp mang đến. 71 người khác là bà nội trợ bình thường, nông dân bán rau, nhân viên nhỏ trong công ty, và thậm chí là những người vô gia cư đã nhận được trợ cấp. Những người có cuộc sống bình thường đạm bạc này làm thế nào có thể sở hữu hạnh phúc lớn lao đến thế?

Qua điều tra thực tế của tiến sỹ Howard Dickinson thì điều kiện sống của 121 người rất khác nhau, khiến ông cảm thấy rất thú vị.

Qua nhiều lần tiếp xúc và trao đổi với những người này, Howard Dickinson phát hiện rằng, mặc dù nghề nghiệp của họ đa dạng bất đồng nhưng bản thân họ lại có một điểm chung. Đó chính là họ không có yêu cầu quá cao hoặc quá nhiều đối với vật chất. Họ sống rất đơn giản và yên bình, vừa lòng với hiện tại. Kết quả của cuộc khảo sát này khiến Howard

Dickinson rất hứng khởi, vì vậy ông đã viết ra tổng kết luận văn như thế này:

Trên thế giới này có hai loại người hạnh phúc nhất: Một là những người sống đạm bạc yên bình, hai là những người thành công nổi tiếng.

Nếu như bạn là một người bình thường, thì thông qua việc tu luyện nội tâm, giảm bớt dục vọng bạn cũng có thể đạt được hạnh phúc. Nếu như bạn là một người thành công nổi tiếng thì bạn có thể thông qua việc chăm chỉ, biết thời cơ mà đạt được thành công trong sự nghiệp và thứ hạnh phúc lớn lao nhất.”

Sau khi giáo sư nhìn thấy luận văn của Howard Dickinson đã vô cùng tán thưởng, phê một chữ “xuất sắc” thật lớn. Sau khi tốt nghiệp, Howard Dickinson ở lại trường giảng dạy. Thoáng chốc đã hơn hai mươi năm trôi qua, hôm nay Howard Dickinson đã trở thành một giáo sư nổi tiếng ở Mỹ.

Vào tháng 6 năm 2009, nhân một cơ hội ngẫu nhiên, ông đã lật lại luận văn tốt nghiệp năm đó. Ông rất hiếu kỳ không biết điều gì đã xảy ra với những người cảm thấy mình “vô cùng hạnh phúc” năm đó? Có phải họ vẫn cảm thấy bản thân rất hạnh phúc hay không? Ông tìm lại địa chỉ liên lạc của những người đó, mất hơn ba tháng một lần nữa làm điều tra. Kết quả 71 người bình thường năm đó trừ hai người qua đời tổng cộng thu lại được 69 phần bảng câu hỏi.

Những năm gần đây, cuộc sống của sáu mươi chín người này xảy ra nhiều biến hóa: Một số người trong số họ đã nằm trong

hàng ngũ những người thành công, những người khác vẫn sống những ngày bình thường, và số còn lại đang sống trong khó khăn do bệnh tật và tai nạn. Tuy nhiên, đáp án của họ vẫn như ngày nào, cảm thấy bản thân “vô cùng hạnh phúc”.

Ngược lại, 50 người thành công nổi tiếng trước kia lại xảy ra biến hóa cực lớn. Trong đó chỉ có 9 người vẫn lựa chọn giống như lúc đầu, bởi vì sự nghiệp của họ vẫn thuận lợi. Có 23 người lựa chọn “bình thường”, 16 người sự nghiệp xuống dốc hoặc phá sản lựa chọn “thống khổ”, 2 người còn lại lựa chọn “vô cùng thống khổ”.

Lật lại cuộc điều tra sau 20 năm, kết quả đã có sự thay đổi đáng kể khiến tiến sỹ Howard Dickinson không khỏi trầm tư suy nghĩ...(Ảnh: biolympiads.com)

Nhìn vào kết quả như vậy, Howard Dickinson rơi vào trầm tư vài ngày, hai tuần sau, Howard Dickinson viết một luận văn mới đăng trên tờ báo “The Post” với tiêu đề “Mật mã hạnh phúc”. Trong luận văn của mình, Howard Dickinson đã trình bày chi tiết về quá trình và kết quả của hai cuộc khảo sát.

Cuối cùng ông tổng kết : **“Tất cả cảm giác hạnh phúc dựa trên vật chất đều không thể kéo dài, nó sẽ biến mất khi vật chất biến mất. Chỉ có sự yên bình và tĩnh lặng trong tâm hồn, niềm vui được sinh ra từ tâm mới thật sự là hạnh phúc”.**

Vô số người sau khi xem xong phần luận văn này đều kinh ngạc thốt lên: “Howard Dickinson đã phá giải mật mã của

hạnh phúc!”. Bài viết này thu hút sự chú ý rộng rãi, tờ báo “The Post” phải in sáu lần trong một ngày.

Trong một cuộc phỏng vấn với giới truyền thông, Howard Dickinson tâm sự rằng: “Hơn hai mươi năm trước, tôi còn quá trẻ nên đã lý giải sai hàm nghĩa chân chính của “hạnh phúc”. Hơn nữa, tôi còn đem quan niệm “hạnh phúc” không chính xác này truyền đạt cho rất nhiều học sinh của tôi. Hôm nay ở đây, tôi xin chân thành gửi lời xin lỗi đến tất cả học sinh của tôi, cũng xin lỗi “hạnh phúc”. Tất cả cảm giác hạnh phúc dựa trên vật chất đều không thể kéo dài, nó sẽ biến mất khi vật chất biến mất. Chỉ có sự yên bình và tĩnh lặng trong tâm hồn, niềm vui được sinh ra từ thân tâm mới thật sự là hạnh phúc”.

Tất cả những chuyện bi thảm đều có liên quan đến tiền bạc, tất cả những chuyện hạnh phúc đều không liên quan gì đến bạc tiền.

Theo Soundofhope
Khải Phong biên dịch



NHẪN NHỊN

Nhẫn hay kiên nhẫn là một trong những đặc nét không thể thiếu nơi một con người muốn thành công trong cuộc sống. Ông bà ta vẫn thường nói: “Có công mài sắt có ngày nên kim”. Thực tế cho thấy người càng biết “nhẫn” thì càng dễ thành công, thành công trên nhiều lĩnh vực, nếu không muốn nói nói là trên mọi lãnh vực, như thương trường, chiến trường, đấu trường, tình trường... Trên con đường nên thánh cũng vậy, người thánh thiện đích thực cũng phải là một người biết nhẫn. Chúa Giêsu đã nói: “Có kiên trì, anh em mới giữ được mạng sống mình” (LC 21,19), hay “Ai kiên nhẫn đến cùng, kẻ ấy mới được cứu độ” (Mt 24,13).

Hôm nay, chúng ta cùng nhau chia sẻ một vấn đề liên quan và gần gũi nhất với người biết “nhẫn”, đó là người biết “nhẫn nại”. Bởi lẽ, người biết nhẫn nại mới thật sự là người đạt đến đỉnh điểm trên đàng nhân đức.

Người ta thường sánh ví người biết nhẫn nại như người quân tử, người sâu sắc, giàu bản lĩnh, thể hiện một cốt cách trí tuệ, mưu lược và cao thượng. Người biết sống nhẫn nại cho thấy sự độ lượng nơi tâm hồn, khiến cho đức trong, tâm sáng và lòng thanh thản.

Có một câu chuyện rất hay, được kể như sau: "Thiền sư Hakuin rất được mọi người trọng vọng kính nể vì lối sống đạo đức và tâm hồn thánh thiện của ông.

Một ngày kia, có một người con gái trẻ đẹp, nhà ở gần chùa nơi thiền sư Hakuin tu luyện, bỗng bị chữa hoang. Mọi người

trong làng xâm xì bàn tán, chê bai và khinh thường cô gái và gia đình cô. Vì thế, bố mẹ cô gái vô cùng tức giận và xấu hổ nên đánh đập và tra khảo cô con gái, để biết về lai lịch tình nhân của cô. Ban đầu cô con gái không chịu nói gì cả, nhưng vì bị đánh đập nhiều quá, nên cô phải tiết lộ trong sợ hãi: “người làm con mang thai chính là thiền sư Hakuin”.

Tin “động trời” ấy đã lan đi nhanh chóng khắp mọi nơi. Cha mẹ cô gái lại một phen giận dữ. Không thể chờ đợi giây phút nào nữa. Họ kéo nhau lên chùa và mắng xối xả vào mặt thiền sư Hakuin. Chờ cho họ dứt lời, thiền sư Hakuin chỉ thốt hai tiếng "Thế à!". Sau đó, họ kéo nhau ra về với lời nhấn đầy tức giận: “ông hãy đợi đấy!”

Rồi sự việc không mong đợi cũng đã đến, cô gái đã tới ngày sinh con. Một đứa bé kháu khỉnh đã chào đời. Gia đình cô gái lập tức mang đứa bé quảng cho thiền sư Hakuin nuôi dưỡng. Tại thời điểm này, thiền sư Hakuin đã bị tai tiếng khắp nơi. Nhiều người chê bai, khinh dễ và trách móc ông đủ điều; nhưng thiền sư Hakuin vẫn thản nhiên tự tại, giống như câu chuyện kia chẳng có dính líu gì đến ông cả!

Ngày qua ngày, thiền sư Hakuin chăm sóc đứa bé một cách rất tử tế. Ông không ngần ngại bế nó đi xin sữa khắp nơi.

Một năm trời trôi qua, lòng cô gái không lúc nào ngừng ray rứt và hối hận. Cuối cùng, cô lấy hết can đảm thú thực với cha mẹ rằng: người cha đứa bé không phải là thiền sư Hakuin mà là một chàng thanh niên làm việc ở chợ cá.

Trời đất như quay cuồng, cha mẹ cô ta vội vàng chạy lên chùa, dập đầu tạ lỗi với thiền sư Hakuin và xin được mang đứa bé về

nuôi dưỡng. Thiền sư Hakuin vẫn bình thản, nhẹ nhàng thốt lên hai tiếng "Thế à!".

Chẳng bao lâu sau, danh thơm của thiền sư Hakuin được phục hồi, và tiếng đồn về sự thánh thiện của ông được loan đi khắp mọi nơi, với sự ngưỡng mộ cao độ của mọi người dành cho người có tinh thần “nhẫn nại” cao độ như thế!

Ông bà chúng ta vẫn thường nói: “Cây ngay không sợ chết đứng”. Sự thật rồi cuối cùng cũng là sự thật. Người biết nhẫn nại được sánh ví như vàng ròng, không hề sợ bị nhiễm bẩn dù người ta có dùi dập nó xuống vũng bùn nhơ nhớp.

Chắc chắn một điều là cuộc sống sẽ rất tốt đẹp nếu mọi người biết nhẫn nại trong đời sống hằng ngày của mình, nhất là trước những chuyện bị hàm oan hay những điều trái ý xảy đến. Nếu mọi người biết nhẫn nại một chút thì sẽ không bao giờ phải nghe đến những chuyện đau lòng xảy ra hằng ngày. Nhưng khốn thay, phần lớn con người chúng ta, khi gặp phải những điều bất trắc, thì thường hay nổi cáo, “phát hỏa”, lộn gan lên đầu...và muốn nghiền nát người mà họ cho rằng có lỗi với mình. Vì thế mà hằng ngày, chúng ta phải nghe hoặc chứng kiến những chuyện đau lòng liên tục xảy ra, như vợ chồng li tán, con cái bỏ nhà ra đi, kẻ này người nọ không ngừng gây thương vong và làm khổ cho nhau... Bởi lẽ, lúc nóng giận vì chạm tự ái, hay bị ai đó hiểu lầm, người ta thường mất sự kiên nhẫn, không chịu nhẫn nại. Vì thế mà mối quan hệ vốn thân tình đã sớm bị rạn nứt hay đổ vỡ. Chắc chắn một điều, cơn nóng giận bùng lên sẽ chẳng bao giờ làm cho đám mây mù tan nhanh. Phải bình tĩnh và nhẫn nại, thì ta mới tìm được cách “phá vây”, thoát ra khỏi tình trạng nặng nề, ngột ngạt!

Tóm lại, nhẫn nhục là một trong những đức tính đẹp nhất của con người. Bởi lẽ, họ biết làm chủ bản thân, tự kiểm chế mình trước hoàn cảnh bất thuận và bất lợi. Nhẫn nhịn không phải là sự nhu nhược của kẻ yếu. Trái lại, người biết nhẫn nhịn chính là biểu hiện của một phẩm cách tự tin, thể hiện ý chí vừa tự chủ vừa kiên cường. Quả thực, người nhẫn nhịn sẽ không hề bị thiệt. Cổ nhân nói: “Lùi một bước biển rộng trời cao”. Và rằng: “Nhẫn nhất thời chi khí, miễn bá nhật chi ưu”, nghĩa là: “Dằn cơn giận trong một lúc thì khỏi ưu phiền cả trăm ngày”. Chỉ có kẻ yếu nhược và tiểu nhân mới hành xử nóng vội, bộp chộp, hồ đồ và bất nhẫn.

Vậy, những ai đang cố gắng tiến lên trên đàng nhân đức, hãy học và áp dụng cho thật thành thạo đức tính “nhẫn nhịn” trong cuộc sống hằng ngày của mình. Chúa Giêsu cũng từng chỉ dạy chúng ta đừng chống lại kẻ gian ác. Trái lại, hãy tập sống thứ tha và nhân từ với hết mọi người. “Ai hiền lành ấy là phúc thật, vì chung Đất Đức Chúa Trời là của mình vậy” (Mt 5,2)

Lm. Px. Lê Văn Liêm





Đặc Tính Hôn Nhân Tự Nhiên

Hỏi:

Thưa cha, lần trước trong mục Tìm Hiểu Đối Thoại cha nói rằng hôn nhân với phép chuẩn là hôn nhân tự nhiên. Vậy hôn nhân này đâu có những đặc tính như hôn nhân Công giáo vì thế có thể được tháo gỡ như hôn nhân của những người ngoại giáo khi họ ly dị là có thể tái hôn? Xin cha vui lòng giải thích. Cảm ơn cha. (Nguyễn Thanh Cao, Quận 3).

Trả lời:

Anh Cao thân mến,

Có lẽ rất nhiều người Công giáo có quan niệm rằng hôn nhân ngoại giáo đều không bền vững. Có thể do bởi ta thường thấy hôn nhân của người ngoại dễ dàng đi đến ly hôn khiến ta có cảm tưởng rằng hôn nhân của họ không mang đặc tính bất khả phân ly.

Tuy nhiên, chúng ta phải biết rằng hôn nhân không phải là một định chế mới của Kitô giáo. Đó là một định chế tự nhiên của nhân loại. Đức Kitô không sáng lập định chế hôn nhân nhưng Người khôi phục lại các giá trị đã bị lu mờ sau khi con người phạm tội hay vì “lòng chai dạ đá” của con người như Chúa Giêsu đã từng trả lời cho những người Phariseu: “Vì các ông lòng chai dạ đá, nên ông Môsê đã cho các ông phép rẫy vợ, chứ thuở ban đầu, không có thế đâu” (Mt 19,8). Và Chúa Giêsu còn khẳng định mạnh mẽ “Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp loài người không được phân ly”.

Như vậy những đặc tính đơn nhất (một vợ một chồng) và bất khả phân ly đâu phải là đặc tính riêng của hôn nhân Kitô giáo mà là của tất cả các cuộc hôn nhân thành sự kể cả hôn nhân tự nhiên. Giáo luật điều 1056 còn nêu rõ:

Những đặc tính chính yếu của hôn nhân là sự đơn nhất và bất khả phân ly, những đặc tính này có một sự bền vững đặc biệt trong hôn nhân Kitô giáo, vì có tính cách bí tích.

Nhờ tính cách bí tích, hôn nhân Kitô giáo đem ơn thánh đến cho đôi vợ chồng giúp họ chu toàn nghĩa vụ cách tốt đẹp hơn và làm chứng nhân cho tình yêu của Chúa Kitô đối với Hội Thánh và nhân loại.

Vậy hôn nhân tự nhiên và Bí tích Hôn Nhân có sự khác biệt nào không?

Về mặt pháp lý thì hôn nhân Kitô giáo đã thành sự nghĩa là đã thành nhận và hoàn hợp (*ratum et consummatum*) thì không thể nào tháo gỡ được do bất cứ quyền bính nhân loại nào và vì bất cứ lý do gì, trừ lý do tử vong (x. Giáo Luật, đ. 1141).

Còn hôn nhân tự nhiên thì có thể được tháo gỡ do bởi đặc ân gọi là Đặc ân Thánh Phaolô cho phép người theo đạo được tái hôn nếu người chồng (hoặc vợ ngoại giáo) không muốn tiếp tục chung sống; hoặc có thể được tháo gỡ do đặc ân vì lợi ích đức tin còn gọi là Đặc ân Thánh Phêrô là đặc ân mà Đức Giáo Hoàng dùng quyền Tông đồ để tháo gỡ một hôn nhân không bí tích cho phép một người đã kết hôn được tái hôn.

Vì thế, hôn nhân tự nhiên vẫn có giá trị với những đặc tính chính yếu như hôn nhân Kitô giáo. Như thế, những người ngoại giáo cũng không thể tùy tiện bỏ vợ hoặc chồng rồi theo đạo để kết hôn với người Công giáo. Dù họ đã ly dị về mặt dân sự thì đây hôn nhân vẫn còn ràng buộc nên nếu họ không xin được những đặc ân vì lợi ích đức tin thì không thể tái kết hôn được.

Lm. Giuse Nguyễn Ngọc Bích, DCCT



SỐNG LỜI CHÚA

CN IX TN B

MÌNH VÀ MÁU THÁNH CHÚA KITÔ

Mc 14, 12-16.22-26

DẤU CHỈ ƠN CỨU ĐỘ

Cuộc sống mỗi ngày quanh ta kết thành vô vàn dấu chỉ. Một tấm biển báo trên đường đi: dấu chỉ của luật giao thông; Một cử chỉ cúi chào: dấu chỉ của lòng kính trọng; Một bông hoa, một cánh thiệp: dấu chỉ của lòng yêu thương, tình bạn, tình yêu ...

Đời sống của Giáo Hội cũng vậy. Để diễn tả một chân lý đức tin nào đó, Thiên Chúa, Chúa Kitô và Giáo Hội đã sử dụng rất nhiều biểu tượng và dấu chỉ. Chẳng hạn: Cột lửa, cột mây đồng hành với dân Chúa suốt bốn mươi năm trường trong sa mạc là dấu chỉ của sự hiện diện của Thiên Chúa ở giữa dân Người; Hòm bia thánh chứa đựng Thập giới điều là dấu chỉ của giao ước mà Thiên Chúa đã ký kết với dân; Ngón tay, cánh tay,

chim bồ câu, lưỡi lửa là dấu chỉ của ơn Thánh Thần; Ánh lửa, nến cháy sáng là biểu trưng của đức tin, của lòng mến...

Và trong muôn vàn biểu tượng ấy, có một biểu tượng trở thành dấu chỉ chất chứa nơi mình ơn cứu độ đời đời, mang lại ơn cứu độ cho bất cứ ai tin tưởng và lãnh nhận bằng tất cả lòng thành kính, tất cả tình yêu và tôn thờ Thiên Chúa đó là dấu chỉ của các bí tích, đặc biệt là bí Tích Thánh Thể. Mà ***dấu chỉ của bí tích là biểu tượng của lòng tin cho ta biết những thực tại thuộc về Thiên Chúa, bí tích còn là dấu chỉ hữu hiệu.*** Tại sao gọi là dấu chỉ hữu hiệu? Bởi vì nó sinh hiệu quả. Thí dụ ví dụ bạn tặng cha mẹ hoặc người mình yêu một bông hoa. Bông hoa ấy, tự nó không nói lên điều gì, nhưng khi bạn cầm lấy nó mà tặng cho người yêu, bông hoa ấy có một giá trị. Bông hoa ấy trở nên biểu trưng của lòng yêu thương, quý mến mà bạn dành cho người yêu của mình.

Vượt lên trên dấu chỉ đó, qua bài Tin Mừng theo Thánh Marcô hôm nay Chúa Giêsu dùng hình ảnh tấm bánh, một chén rượu, nhưng không phải là bánh và rượu bình thường mà chính là Mình và Máu Chúa Kitô. *“anh em hãy cầm lấy, đây là Mình Thầy; đây là máu Thầy, máu giao ước đổ ra vì muôn người”*. Qua tấm bánh, ***qua ly rượu chúng ta nhận ra một dấu chỉ tình yêu, dấu chỉ của sự hy sinh cao cả.*** *“không có tình yêu nào cao cả cho bằng người hiến mạng sống cho người mình yêu”*. Qua tấm bánh và ly rượu Chúa muốn ở lại với chúng ta, đồng hành với chúng ta, thông ban sự sống cho chúng ta và muốn chúng ta thoát khỏi cảnh tội lỗi. Giống như ngày xưa Chúa giải thoát dân Do thái khỏi ách nô lệ, Chúa đồng hành với họ trong sa mạc qua đám mây và cột lửa, ở lại với họ qua thập giong 10

điều răn. Ngày nay Ngài cũng muốn chúng ta thoát khỏi tội lỗi qua Bí tích giải tội, đồng hành với chúng ta qua lời của Chúa và ở lại với chúng ta qua Bí Tích Thánh Thể.

Để kết thúc, xin trích dẫn tâm tình của một người đã biết cách dự lễ và rước lễ sốt sắng : “Mỗi Thánh Lễ, tôi lại cảm thấy có điều gì đó cần thống hối cách đặc biệt. Mỗi Thánh Lễ, tôi lại thấy mình muốn đặt lên đĩa Thánh một chút cố gắng riêng tư, đau khổ, mơ ước, thao thức... Tôi không đi dự Thánh Lễ với hai bàn tay trắng, nhưng với lễ vật là chính cuộc đời tôi. Trong mỗi Thánh Lễ, Lời Chúa lại tác động đến tôi, những lời nói đó đã nghe nhiều lần và tôi nhớ rằng Ngài đã trở nên tấm bánh bẻ ra cho tôi, và tôi cũng phải trở nên tấm bánh bẻ ra cho anh chị em tôi”. Cầu chúc tất cả mọi người mỗi lần đi tham dự thánh lễ đều có tâm tình đạo đức, thánh thiện và yêu mến như vậy, nhất là trong thánh lễ hôm này. Amen.

Lm. Giuse Võ Ngọc Toàn

CN X TN B
THỰC HÀNH LỜI CHÚA

Mc 3, 20-25

Ở tiểu bang Colorado, bà góa phụ Hannah có đứa con gái bị ám sát chết. Thủ phạm đã bị bắt, bị kết án tống ngục. Dầu vậy bà cũng chưa vừa lòng chẳng chịu tha thứ.

Bà biết Lời Chúa dạy: “ Hãy thương yêu kẻ thù và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các con” (Lc 6.27). Nhưng dù cố gắng cách mấy bà cũng không thể tha cho tên hung thủ đó. Lòng căm hờn báo oán luôn sôi sục trong tâm hồn, khiến bà ăn ngủ không yên và

thân thể tàn tạ sâu não . Bà cầu nguyện xin Chúa soi sáng hướng dẫn bà làm sao cho thoát khỏi cảnh sầu khổ, buồn bực đó. Và một hôm, bà quyết thực thi Lời Chúa dạy.

Bà mua ngay một cuốn Kinh Thánh, viết vào đó những lời tha thứ rồi gửi cho tên sát nhân đang ở trong tù. Thế là việc tha thứ đó chẳng những biến đổi đời bà mà còn thay đổi cả người tù nữa. Trước đó tên tù này rất chua chát, buồn bã, nhưng sau khi nhận được quyển Kinh Thánh với lời tha thứ của bà Hannah, hẳn cảm ơn bà vì đã mở cho hắn cánh cửa đi vào cõi sống mới. Hẳn thấy bà đã tha thứ cho hắn thì chắc chắn Chúa cũng sẽ tha lỗi hắn. Và hẳn đã ăn năn sám hối...

Câu chuyện trên đây là ánh sáng tỏ ba điều quan trọng trong các bài đọc hôm nay :

1. Tội lỗi tràn lan.
2. Tội chống lại Chúa Thánh Thần.
3. Cần thực hành ý muốn Thiên Chúa.

Tội lỗi còn ngập tràn thế gian, ma quỷ còn hoành hành trên thế giới. Điều đó khiến chúng ta suy nghĩ :Nếu Chúa Giêsu đã thiết lập vương quốc ở trần gian, tại sao ma quỷ còn tác oai tác quái như thế?

Thực sự Nước Thiên Chúa đã thiết lập trên trần gian, nhưng vương quốc ma quỷ chưa bị tiêu diệt hoàn toàn. Vì Nước Thiên Chúa tiến triển từ từ, nhưng liên tục, nhất là phần vụ Chúa giao phó cho chúng ta.

Trước khi bà Hannah gửi sách Kinh Thánh và lời tha thứ của bà, tên sát nhân hoàn toàn tuyệt vọng, không tin vào lòng

khoan dung tha thứ của Chúa. Đó là tội nghịch Chúa Thánh Thần, là tội không thể tha thứ và đã chối bỏ tình thương tha thứ của Chúa.

Điều đó đưa chúng ta đến điểm quan trọng thứ ba: Chúng ta chỉ thực sự trở nên anh em với nhau khi chúng ta biết hành động theo ý muốn Thiên Chúa. Chúng ta phải đặt ý muốn của Thiên Chúa trên ý muốn tình cảm riêng tư của chúng ta.

Mỗi ngày chúng ta đều đọc Kinh Lạy Cha : “Xin cho Nước Cha trị đến... Xin cho ý Cha thể hiện dưới đất như trên trời....Xin tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con.... “ ước gì chúng ta không đọc suông ngoài miệng mà còn biết ghi khắc trong lòng, nhất là biết đem ra thực hiện hằng ngày trong đời sống. “ (Theo “Sunday homilies”).

Lm. Giuse Nguyễn Phước Lễ

CN XI TN B
NGƯỜI GIEO GIỐNG
Mc 4,26-34

Trong ba năm rao giảng Nước Thiên Chúa. Chúa Giêsu đã dùng những điều thực tế xảy ra chung quanh Người để dạy dỗ dân chúng. Nếu chúng ta trở về với Tin Mừng của Chúa, chúng ta sẽ nhận ra Chúa không nói những điều cao siêu, những điều ở trên mây, trên gió. Chúa dùng những dụ ngôn, những hình ảnh quen thuộc ở trong xã hội Do Thái để giáo huấn con người, dạy bảo nhân loại. Các bài đọc hôm nay cho chúng ta hiểu rõ ý của Chúa.

Hạt Giống Được Gieo

Đức Giêsu nói về Nước Thiên Chúa có thể được so sánh như người gieo giống trên đất. Rồi ông đi ngủ. Sáng hôm sau ông thức dậy và ông lại đi ngủ. Ông thức dậy, ông đi ngủ. Việc này xảy ra cho đến mùa hè, và cho đến? Cho đến khi hạt giống mọc lên. Trước hết, chúng ta nhìn thấy hai lá mầm. Sau đó là hai chồi. Và cuối cùng, là trái...những hạt. Và khi trái chín, người nông dân cắt cây. Ông thu hoạch. Ông không hề biết những cây lúa của mình đã phát triển như thế nào. Nhiệm vụ của ông là gieo nó lúc bắt đầu, và thu hoạch nó vào lúc kết thúc.

Chúng ta có thể chia ngụ ngôn này ra làm 3 cảnh: 1. Là lúc người gieo giống gieo hạt vào trong đất. 2. Là cảnh ông đi ngủ và thức dậy hằng ngày. 3. Là người nông dân thu hoạch và đem lúa về kho.

Mỗi Kito Hữu Là Một Người Gieo Giống

Dụ ngôn này rất giống ngụ ngôn người gieo giống, nhưng cũng có nhiều điểm khác.

Một thí dụ về sự khác biệt đó. Chúng ta lấy hình ảnh của người gieo giống.

Người gieo giống là ai? Trong dụ ngôn người gieo giống thì người gieo giống đầu tiên và trên hết là Đức Giêsu. Giờ đây chúng ta cũng có thể nói rằng người nông phu gieo giống trong dụ ngôn hạt giống là Đức Giêsu không? Có lẽ không đúng lắm. Tại sao không đúng?

Người nông phu này gieo hạt giống và ông không biết nó mọc lên như thế nào. Vậy thì làm sao có thể áp dụng ý nghĩa này cho Đức Giêsu được? Câu 27, hạt giống nảy mầm và phát triển như thế nào, ông không biết. Làm sao mà chúng ta có thể nói Đức Giêsu lại không biết hạt giống Lời Chúa phát triển thế nào. Ngài là Đấng Tạo Hóa mà. Chính bản thân Ngài là Lời của Thiên Chúa rồi. Ngài biết hạt giống Lời đó nảy sinh và phát triển ra sao.

Tương tự thế, Chúng ta thấy có sự khác biệt giữa dụ ngôn này và dụ ngôn người gieo giống về cái hạt giống. Trong dụ ngôn người gieo giống Luke ghi nhận là người gieo giống ra đi gieo hạt giống của mình. Người nông phu đi gieo hạt giống của mình. Nhưng, ở đây, những hạt giống được gieo xuống đó không có nói rõ là hạt giống của người nông phu. Đơn giản ông chỉ là người gieo giống thôi không nhất thiết phải là hạt giống của ông.

Khi một người giảng dạy Lời Chúa, người ấy không giảng lời của mình. Ông nói Lời của Chúa. Đó là hạt giống của Thiên Chúa mà ông là người gieo thôi. Nếu Đức Giêsu là người Gieo giống thì đúng thật là Ngài đang gieo hạt giống của chính mình. Vì vậy, người gieo giống trong dụ ngôn hạt giống này không phải là Đức Giêsu.

Giả như người gieo giống ấy không đại diện cho Đức Giêsu, vậy người gieo giống là ai? Vâng, bất cứ ai đang gieo Lời Chúa là người gieo giống. Bất cứ ai đang công bố Tin Mừng Cứu Độ của Đức Kitô là người gieo giống. Trong Kinh Thánh, người gieo giống không luôn luôn là Đức Kitô. Chúng ta cũng có thể nói,

Ngài là Người Gieo Giống đầu tiên với danh từ Người Gieo Giống được viết hoa. Nhưng tất cả chúng ta cũng là những người gieo giống với danh từ người gieo giống được viết thường. Chữ người (man) ở đây, có nghĩa là chính dụng cụ Thiên Chúa đã chọn lựa để chia sẻ Tin Mừng cho thế giới. Trong nghĩa này, chúng ta là tô tử của Thiên Chúa, là nhân công của Người. Như Thánh Paul nói: “Chúng ta là nhân công của Thiên Chúa”.
Thực Hành

Bất cứ làm những điều gì theo giá trị Tin Mừng là làm việc gieo giống. Vì hạt giống là Lời Chúa, là Thánh Kinh, làm theo Kinh Thánh là gieo giống: bác ái, tin tưởng, hy vọng, hòa bình, nhẫn nại, trong sạch, tiết độ... Văn hào Tagore thuộc loại thứ ba: tuy ông không là kitô hữu nhưng cuộc sống của ông được hướng dẫn bởi những giá trị Tin Mừng.

Như người nông phu cần mẫn gieo hạt giống vào thửa ruộng và chờ ngày thu hoạch, chúng ta cũng được Thiên Chúa chọn, và mời gọi kiên nhẫn đem Tin Mừng của Ngài gieo vào thế gian. Chắc chắn Thiên Chúa sẽ ở với chúng ta, hỗ trợ chúng ta để chờ đợi mùa thu hoạch tràn đầy.

Lm. Phêrô Nguyễn Minh Thái

CN XII TN B

CON CẦN ĐẾN CHÚA

Mc 4,35-41

AI CÓ ĐI BIỂN MỚI THẤY ĐƯỢC LÀ MÌNH NHỎ BÉ. Đối diện trước cái mênh mông của biển cả, cái lạnh lùng của màn đêm con người cảm thấy rợn rùng đến khiếp sợ. Khi kinh nghiệm bản thân đã bất lực trước sóng to, khi sự có mặt của người khác cũng không thay đổi được tình thế thì con người lại cần đến Chúa hơn bao giờ hết. “Lạy Thầy, xin cứu con!” Lời kêu cầu đầy hoảng sợ của Phêrô cho ta hiểu rằng cuộc sống con người cần có sự hiện diện của Thiên Chúa.

Có Chúa đời sẽ bình an

Các môn đệ đang còn nhiều thắc mắc, không hiểu tại sao Thầy lại vội vã bảo mình sang bờ bên kia thì sóng to ập đến. Thắc mắc chưa được tỏ bày, các ông lại phải đối diện một điều khó nữa. Dù làm nghề chài lưới đã lâu, nhiều kinh nghiệm trên sóng nước nhưng cơn bão đêm nay đã làm các ông hốt hoảng. Các ông không còn biết gì chỉ còn nổi kinh hoàng hiện ra trên từng nét mặt. Các ông hoảng sợ đến mức nghĩ Thầy mình là ma đang đi trên mặt nước.

“Cứ yên tâm, Thầy đây đừng sợ!” Các ông như vói được chiếc phao trong lúc mình đang đuối sức. Tin mừng không nói biển lặng yên nhưng ta biết được lòng các ông giờ không còn gợn sóng nữa. Dù biển vẫn cứ động nhưng lòng các ông giờ đã yên vì đã có Thầy.

Có Chúa đời không bị đắm chìm

Biển có lúc dịu êm, có lúc cũng thét gào. Biển có khi hiền hoà như người bạn nhưng cũng có khi ẩn chứa sự khó chịu của kẻ hay ghen tương. Cuộc sống có khi làm cho người ta hụt hẫng khó lường. Đời không như ước mơ, khổ nỗi người đời lại thường hay mơ ước.

Các môn đệ muốn ở lại để được nghe vài câu tán thưởng thì Chúa lại giục sang bờ bên kia. Các ông muốn sớm đến bến bờ thì sóng êm ào ào ập tới. Phêrô muốn đến với Thầy thì “giữa đường gãy gánh”. Bàn tay của Chúa đưa ra kịp lúc cứu lấy Phêrô khi đã đắm chìm.

Bàn tay Chúa vẫn tiếp tục đưa ra nâng đỡ những ai biết kêu đến Ngài. Có lúc tưởng như Chúa vắng mặt nhưng Chúa vẫn có ở kề bên. Bàn tay nào đã nhào nặng nên tôi từ trong bụi đất? Bàn tay nào đưa tôi vượt qua một thời gian khó? Bàn tay nào đã dìu dắt tôi, đã đưa tôi đến bến đỗ bình yên giữa bao khủng hoảng trần đời?

Nhiều lúc ta đã bị nhận chìm giữa biển đời còn nhiều đối trá, bất công, thù hận. Chính bàn tay Thiên Chúa đã làm nên tất cả giữa lúc tưởng chừng như cuộc sống là một mớ tro tàn. Trong niềm tin ta hiểu được rằng Chúa không bao giờ bỏ rơi con người. Ta cần Chúa như em thơ cần sữa mẹ, như sông sâu cần suối nguồn.

Có Chúa con được lớn lên trong niềm tin

Nếu Phêrô ở mãi trong thuyền chắc hẳn ông không có một kinh nghiệm quý báu như hôm nay. Ông dám rời bỏ nơi an toàn để có thêm niềm xác tín. Chúa bảo các ông sang bên kia bờ không phải kiểu “đem con bỏ chợ” nhưng là cơ hội để niềm

tin lớn mạnh hơn. Chắc chắn Phêrô sẽ có cảm nhận về Thầy sâu sắc hơn các môn đệ khác. Vì ông đã được bàn tay Thầy mình cứu khỏi cái chết trong nháy mắt.

Sống trong sự an bình có lúc làm cho người ta tự phụ với ý riêng của mình. Ta cảm thấy nguội lạnh, tự đắc. Nhưng rồi thử thách tới kéo theo đớn đau và thất bại như một cơ hội để ta tập bơi giữa dòng mênh mông. Khi tới được bến bờ ta mới thấy rằng ý mình đôi khi tệ hại, ý Chúa mới cao cả và có sức cứu độ.

Đời sống đức tin như một cuộc phiêu lưu vượt biển đầy sóng gió. Lòng có khi rối bời không biết đâu là lối phải đi. Khi tới bờ ta mới thấy mình được đổi mới. Ta thấy mình khiêm tốn hơn, sốt sắng hơn, mến Chúa yêu người hơn.

Chúa sai các ông ra khơi như để thanh luyện chuẩn bị cho các ông đối diện với những thách thức mai ngày. Từ đây ta dám nói tạ ơn Chúa khi chịu thách thức. Và luôn vững tin vì có Chúa luôn đồng hành để cứu vớt và ban bình an.

Lm. Carôlô Đặng Đăng Nguyên



Tổng Quan Và Nhận Định Về Tông Huấn Amoris Laetitia (Niềm Vui Của Tình Yêu)

Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP

CHƯƠNG CHÍNH: LINH ĐẠO HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Chương này ngắn nhất (AL, số 312-325:13 số), không phải tại vì linh đạo hôn nhân quá nghèo nàn, nhưng vì đã được nói nhiều trong những chương trước rồi, đặc biệt là chương Ba. Ở đây, Tông huấn chỉ muốn tóm lại vài nét đặc trưng, trong bốn mục.

A. Linh đạo hiệp thông siêu nhiên

Đặc trưng thứ nhất là sự hiệp thông. Gia đình là nơi sống sự hiệp thông của Ba Ngôi Thiên Chúa, nơi mà Thiên Chúa ngự trị. Chính trong tình yêu giữa đời sống thường nhật mà các phần tử thực hiện ơn gọi nên thánh (AL, số 314-316).

B. Kết hợp cầu nguyện dưới ánh sáng Phục sinh

Đời sống gia đình có những lúc vui, lúc buồn. Các phần tử nên kết hiệp chúng với mầu nhiệm Thập giá và Phục sinh của Đức Kitô; đặc biệt trong những buổi cầu nguyện chung cũng như tham dự Thánh lễ ngày Chúa Nhật (AL, số 317-318).

C. Linh đạo của tình yêu độc hữu và tự do

Yêu nhau suốt đời không phải là chuyện dễ. Mỗi ngày, vợ chồng cần lặp lại lời hứa chung thủy với nhau. Chính qua tình yêu dành cho người bạn trăm năm mà người tín hữu thể hiện tình yêu của Thiên Chúa. Mặt khác, một khi biết rằng, người bạn trăm năm thuộc về Thiên Chúa còn hơn là thuộc về mình, người tín hữu sẽ tập sống tình yêu cách thanh thoát (AL, số 319-320).

D. Linh đạo của việc chăm sóc, an ủi và khích lệ

Nói tóm lại, đôi hôn nhân diễn tả tình yêu của Thiên Chúa cho nhau. Gia đình trở nên Bí tích, dấu chỉ của tình yêu Thiên Chúa. Người tín hữu tập nhìn thấy Đức Giêsu hiện diện nơi những người trong gia đình. Từ đó, gia đình chiếu tỏa tình yêu của Thiên Chúa cho những người chung quanh (AL, số 321-325).

(Còn tiếp)





Đức Bênêđictô XVI trả lời phỏng vấn của nhật báo Avvenire

Roma (VietCatholic News 16-03-2016) - Theo tin LifeSiteNews.com, ngày 16 tháng Ba năm 2016, Đức Bênêđictô XVI đã dành cho nhật báo Avvenire của Hội Đồng Giám Mục Ý một cuộc phỏng vấn, trong đó, ngài đề cập tới "cuộc khủng hoảng sâu xa hai mặt" mà Giáo Hội đang phải đương đầu sau Công Đồng Vatican II.

Ngài nhắc để ta nhớ tới xác tín trước đây của người Công Giáo: họ tin rằng ta có thể mất phần rỗi hay có thể xuống hỏa ngục: Các nhà truyền giáo thế kỷ 16 tin chắc rằng những người không rửa tội bị trầm luân đời đời. Sau Vatican II, niềm xác tín ấy hoàn toàn bị bác bỏ. Kết quả: ta có cuộc khủng hoảng hai mặt, rất sâu xa. Không có sự lưu ý tới phần rỗi, lúc Tin mất hết nền tảng.

Ngài cũng nói tới "sự biến hóa sâu xa của tín điều" nhất là tín điều: không có cứu rỗi ở bên ngoài Giáo Hội. Theo Đức Bênêđictô XVI, sự biến hóa của tín điều này dẫn tới việc mất hết nhiệt tình truyền giáo trong Giáo Hội: "mọi động lực đối với dẫn thân truyền giáo trong tương lai đều bị tháo gỡ".

Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI hỏi nhiều câu hỏi sâu sắc về sự thay đổi thái độ rõ ràng ấy trong Giáo Hội: "Tại sao bạn còn cần phải cố gắng thuyết phục người ta chấp nhận đức tin Kitô Giáo khi họ có thể được cứu rỗi mà không cần có nó?"

Còn đối với các hậu quả khác của thái độ trên trong Giáo Hội, theo Đức Giáo Hoàng Hư Trí, chính những người Công Giáo cũng ít gắn bó hơn đối với đức tin của họ: Nếu có những người có thể cứu linh hồn họ bằng các phương tiện khác, thì "tại sao các Kitô hữu lại cần phải gắn bó với việc nhất thiết phải có đức Tin Kitô Giáo và nền luân lý của nó?" Và ngài kết luận: "Nhưng nếu Đức Tin và Sự Cứu Rỗi không còn liên lạc với nhau nữa, thì đến đức Tin cũng trở nên kém động viên hơn".

Đức Bênêđictô XVI cũng bác bỏ cả ý niệm "Kitô hữu nặc danh" do Karl Rahner khai triển, cũng như ý niệm dửng dưng (indifferentism) cho rằng mọi tôn giáo đều có giá trị và hữu hiệu như nhau để đạt được sự sống đời đời.

Ngài nói: "Càng ít chấp nhận được hơn là giải pháp do các lý thuyết đa nguyên về tôn giáo đề xuất, theo đó, mọi tôn giáo, theo cách riêng, đều là đường đưa tới cứu rỗi và, theo nghĩa này, phải được coi là tương đương về hiệu quả". Trong bối cảnh này, ngài cũng đề cập tới các ý niệm có tính thăm dò của vị Hồng Y Dòng Tên là Henri de Lubac, về việc "đền tội thay" gần như chính thức; ngày nay, các ý niệm này cần được suy nghĩ thêm.

Liên quan tới mối tương quan của con người với kỹ thuật và tình yêu, đức Bênêđictô XVI nhắc ta nhớ tới sự quan trọng của xúc cảm con người; ngài nói rằng: tâm hồn con người vẫn mong "được người Samaria Nhân Hậu đến cứu giúp". Ngài nói tiếp: "trong cảnh khắc nghiệt của thế giới kỹ thuật, trong đó, cảm xúc không còn đáng kể nữa, niềm hy vọng có được một tình yêu cứu vớt đang lớn dần, một tình yêu được ban cho một cách tự do và đại lượng".

Đức Bênêđictô XVI cũng cho hay: "Giáo Hội không phải tự mình mà có, nó được Thiên Chúa tạo nên và liên tục được người tạo hình. Điều này tìm được biểu thức trong các Bí Tích, nhất là Phép Rửa: tôi gia nhập Giáo Hội không phải bằng một hành vi bàn giấy, nhưng với sự giúp đỡ của Bí Tích này".

Cuộc phỏng vấn trên do Cha Jacques Servais, một thần học gia Dòng Tên, thực hiện. Trong cuộc phỏng vấn này, Đức Bênêđictô XVI cũng đã mạnh mẽ ủng hộ việc Đức Phanxicô nhấn mạnh tới lòng thương xót của Thiên Chúa. Vì theo ngài, dù gì, "vẫn còn nhận thức này là tất cả chúng ta đều cần ơn thánh và sự tha thứ". Thừa nhận việc này chính là chủ đề chính của triều giáo hoàng Gioan Phaolô II và hiện nay được triều giáo hoàng Phanxicô tiếp nối.

Ngài giải thích: "chính lòng thương xót lái chúng ta về hướng Thiên Chúa, trong khi đức công bằng khiến ta run sợ trước nhan Người. Tôi tin điều này cho thấy: bên dưới lớp sơn tự tin và tự coi mình công chính, nhân loại ngày nay đã dấu không cho thấy sự hiểu biết sâu xa về các thương tích và bất xứng của mình trước mặt Thiên Chúa. Nhân loại đang mong chờ lòng thương xót".

Nói về bản chất đức tin Kitô Giáo, Đức Bênêđictô XVI cho rằng đức tin bản thân nối kết chặt chẽ với Giáo Hội: "một đàng, đức tin là cuộc thông đạt có tính bản thân sâu sắc với Thiên Chúa, một cuộc thông đạt liên hệ tới cốt lõi con người tôi và đặt tôi vào thế trực tiếp giao tiếp với Thiên Chúa hằng sống đến nỗi tôi có thể nói với Người và bước vào hiệp thông với Người. Đồng thời, kinh nghiệm có tính bản thân cao độ này có liên hệ mật thiết với cộng đồng: trở thành một trong con cái

của Thiên Chúa trong cộng đồng các anh chị em hành hương là một phần của yếu tính đức tin".

Đoạn đáng lưu ý trong cuộc phỏng vấn này là đoạn sau đây liên quan đến việc công chính hóa:

"Trên hết, tôi phải nhấn mạnh một lần nữa điều tôi đã viết trên tạp chí *Communio* năm 2000 về vấn đề công chính hóa. Đối với con người thời nay, liên quan tới thời Luther và tầm nhìn cổ điển về đức tin Kitô Giáo, theo một nghĩa nào đó, sự việc quả đang bị đảo ngược, hay hiện không còn ai tin rằng họ cần phải biện minh trước mặt Thiên Chúa, nhưng đúng hơn, họ cho rằng Thiên Chúa phải tự biện minh vì tất cả những điều khủng khiếp hiện nay trên thế giới và đứng trước những khốn cùng của con người, mọi sự mà phân tích đến cùng đều tùy thuộc Người".

Về vấn đề này, ngài nói rằng điều đáng lưu ý là có một thần học gia Công Giáo dám cho rằng "Chúa Kitô có lẽ không chịu khổ hình vì tội lỗi con người, nhưng đúng hơn, có thể nói, Người triệt tiêu các sai lầm của Thiên Chúa. Ngay lúc này, đa số các Kitô hữu không ủng hộ việc đảo ngược đức tin như thế..."

Vũ Văn An



MỘT CHÚT SUY NGHĨ ĐỂ CẢM THÔNG CHO NGƯỜI NGHÈO KHỔ, BẤT HẠNH!

Xã hội hôm nay, với vật chất và hưởng thụ, khiến nhiều người có cái nhìn thiếu thiện cảm về người nghèo: Một bà mẹ bế con đi ăn xin hay đường dây chặn dắt trẻ em đánh giày, bán vé số, tha thuốc đồ bò lê lếch trên đường... Những câu chuyện như thế làm nhiều người mất đi niềm tin khi nhìn thấy người nghèo, người ăn xin. Không ít người cho rằng câu nói: "bần cùng sinh đạo tặc" quả thật không sai, túng thiếu vật chất nên những người nghèo dễ nảy lòng tham mà làm những chuyện trộm cắp, sai trái. Đây là một cái nhìn đúng! Vì cũng có nhiều trường hợp như thế. Thế nhưng không phải ai cũng thế nếu chúng ta có cái nhìn sâu hơn, xa hơn và cao hơn với đôi mắt của sự cảm thông, yêu thương thì sẽ khác. Thật sự thì có rất nhiều người nghèo thật, họ bán hàng rong, mất sức lao động thì đành chấp nhận ăn xin để sống qua ngày chứ tuyệt nhiên không hề trộm cắp.

Xin đừng đánh giá một người chỉ qua hoàn cảnh hay qua manh áo mà họ mặc. Có lẽ họ mặc quần áo xấu xí nhưng nhân cách của họ rất đẹp, lòng tự trọng của họ vẫn có rất cao. Có thể họ nghèo tiền, nghèo bạc nhưng về tình thương giữa người với người thì họ luôn "giàu có". Họ nghèo đói thật sự nhưng nếu có một ổ bánh mì họ cũng có thể ngắt làm hai cho người đói như mình và đói hơn mình.

Khi xét mình lại: Nhìn lên thì nhiều khi chúng ta không bằng ai, nhưng nhìn xuống thì chúng ta còn hạnh phúc hơn rất nhiều người. Chúa ban cho chúng ta rất nhiều thứ và Ngài mời gọi chúng ta mở rộng lòng ra để có một chút cảm thông dành cho người nghèo khổ, bất hạnh hơn mình.

Tôi thiết nghĩ: Trong cuộc sống này, bất cứ ai cũng có thể tìm được niềm vui, hạnh phúc đơn giản mà ý nghĩa nhất, đó là sự cảm thông và cho đi. Nhiều khi không đơn thuần là vật chất hay tiền bạc, sự cho đi có thể chỉ là tấm lòng thấu hiểu và cảm thông với những người kém may mắn hơn mình. Khi chúng ta cho đi mà không cần nhận lại, thì thật sự là ta đã chiến thắng sự ích kỷ của chính mình.

Chúng ta hãy nhớ rằng mai này chúng ta cũng sẽ lìa xa nhân thế và khi chết chúng ta chẳng mang theo được gì. Điều mà chúng ta mang theo đó chính là những công phúc mình đã làm nên, là tất cả tình thương, sự cảm thông, sẻ chia mà chúng ta dành cho nhau.

Có một bà lão độ khoảng chừng hơn 80 tuổi, nghèo khổ, không ai nuôi... Hàng ngày bà phải đi xin ăn và sống lây lất qua ngày nhờ vào lòng hảo tâm của mọi người. Bà gặp tôi và bà xin tôi 10kg gạo, bà nói rằng: “Chú ơi cho tôi xin mười kg gạo, vì tình yêu thương mong chú giúp cho tôi để tôi sống qua ngày và mai một tôi không kiếm chú nữa đâu vì khi đó tôi chết rồi”. Một câu nói đánh động lòng tôi thật sự. Còn bạn? Bạn nghĩ gì? Nếu bạn là tôi, bạn có cho bà ấy không?

Mỗi đêm, trước lúc ngủ tôi luôn cầu nguyện cùng Chúa, cầu mong cho những người bất hạnh, nghèo khổ trên đất nước này, trên thế giới này có được nhiều sự cảm thông, có những bàn tay đỡ nâng, trợ giúp để cuộc sống của họ có được một chút tia hy vọng của ý nghĩa cuộc đời; từ những đôi bàn tay hảo tâm nào đó, mang lại cho đời họ một chút ấm áp của tình người, bởi vì cuộc đời của họ đã giá lạnh quá nhiều rồi!

Caritas Vĩnh Long

3 tuổi: "Con yêu mẹ, mẹ ơi"

10 tuổi: "Vâng, gì cũng được"

16 tuổi: "Mẹ mình thật là lảm chuyện"

18 tuổi: "Tôi muốn rời khỏi căn nhà này"

25 tuổi: "Mẹ ơi, mẹ nói đúng"

30 tuổi: "Con muốn về nhà với mẹ"

50 tuổi: "Mẹ ơi, đừng bỏ con"

70 tuổi: "Giờ đây tôi sẽ từ bỏ TẤT CẢ ...

... chỉ để có mẹ ở bên cạnh"

Bạn chỉ sống có 1 đời và cũng chỉ có

1 người Mẹ mà thôi! ♥